



TÀI LIỆU

Đề thi kinh tế vĩ mô có đáp án



ĐỀ 1

1/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a Cung cầu.
- b Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
- c Sự khan hiếm.
- d Chi phí cơ hội

2/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về

- a Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- b Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc
- c Kinh tế vĩ mô, thực chứng
- d Kinh tế vi mô, thực chứng

3/ Qui luật nào sau đây quyết định dạng của đường giới hạn khả năng sản xuất ?

- a Qui luật năng suất biên giảm dần
- b Qui luật cung
- c Qui luật cầu
- d Qui luật cung - cầu

4/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản :sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

- a Nguồn cung của nền kinh tế.
- b Đặc điểm tự nhiên
- c Tài nguyên có giới hạn.
- d Nhu cầu của xã hội

5/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền, cạnh tranh với nhau bằng việc:

- a Bán ra các sản phẩm riêng biệt, nhưng có thể thay thế nhau
- b Bán ra sản phẩm hoàn toàn không có sản phẩm khác thay thế được
- c Bán ra các sản phẩm có thể thay thế nhau một cách hoàn toàn
- d Cả ba câu đều sai

6/ Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

- a Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải
- b Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá
- c Là đường cầu của toàn bộ thị trường
- d Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng

7/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model), tại điểm gãy của đường cầu, khi doanh nghiệp có chi phí biên MC thay đổi thì:

- a Giá P tăng, sản lượng Q giảm
- b Giá P tăng, sản lượng Q không đổi
- c Giá P không đổi, sản lượng Q giảm
- d Giá P và sản lượng Q không đổi

8/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:

- a Giảm giá
- b Không thay đổi giá
- c Không biết được
- d Tăng giá

9/ Hiện nay chiến lược cạnh tranh chủ yếu của các xí nghiệp độc quyền nhóm là:

- a Cạnh tranh về quảng cáo và các dịch vụ hậu mãi
- b Cạnh tranh về sản lượng
- c Cạnh tranh về giá cả
- d Các câu trên đều sai

10/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
- b Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
- c Cả hai câu đều sai
- d Cả hai câu đều đúng

11/ Hàm số cầu & hàm số cung sản phẩm X lần lượt là : $P = 70 - 2Q$; $P = 10 + 4Q$. Thặng dư của người tiêu thụ (CS) & thặng dư của nhà sản xuất (PS) là :

- a CS = 150 & PS = 200
- b CS = 100 & PS = 200
- c CS = 200 & PS = 100
- d CS = 150 & PS = 150

12/ Giả sử sản phẩm X có hàm số cung và cầu như sau: $Q_d = 180 - 3P$, $Q_s = 30 + 2P$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm làm cho lượng cân bằng giảm xuống còn 78 , thì số tiền thuế chính phủ đánh vào sản phẩm là

- a 10
- b 3
- c 12
- d 5

13/ Chính phủ đánh thuế mặt hàng bia chai là 500đ/ chai đã làm cho giá tăng từ 2500đ / chai lên 2700 đ/ chai. Vậy mặt hàng trên có cấu cơ giãn:

- a Nhiều.
- b ÍT
- c Co giãn hoàn toàn.
- d Hoàn toàn không co giãn.

14/ Một sản phẩm có hàm số cầu thị trường và hàm số cung thị trường lần lượt $Q^D = -2P + 200$ và $Q^S = 2P - 40$.Nếu chính phủ tăng thuế là 10\$/sản phẩm, tổn thất vô ích (hay lượng tích đọng số mất hay thiệt hại mà xã hội phải chịu) do việc đánh thuế của chính phủ trên sản phẩm này là:

- a P = 40\$
- b P = 60\$
- c P = 70\$
- d P = 50\$

15/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là $E_d = -2$, khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi ,thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

- a Tăng lên.
- b Giảm xuống
- c Không thay đổi
- d Các câu trên đều sai

16/ Khi giá của Y tăng làm cho lượng cầu của X giảm trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Vậy 2 sản phẩm X và Y có mối quan hệ:

- a Thay thế cho nhau.
- b Độc lập với nhau.

- c Bổ sung cho nhau.
- d Các câu trên đều sai.

17/ Giả sử hàm số cầu thị trường của một loại nông sản: $Q_d = -2P + 80$, và lượng cung nông sản trong mùa vụ là 50 sp. Nếu chính phủ trợ cấp cho người sản xuất là 2 đvt/sp thì tổng doanh thu của họ trong mùa vụ này là:

- a 850
- b 950

- c 750
- d Không có câu nào đúng

18/ Hàm số cầu cà phê vùng Tây nguyên hằng năm được xác định là: $Q_d = 480.000 - 0,1P$. [đvt: P(\$/tấn), Q(tấn)]. Sản lượng cà phê năm trước $Q_{s1} = 270.000$ tấn. Sản lượng cà phê năm nay $Q_{s2} = 280.000$ tấn. Giá cà phê năm trước (P_1) & năm nay (P_2) trên thị trường là:

- a $P_1 = 2.100.000$ & $P_2 = 2.000.000$
- b $P_1 = 2.100.000$ & $P_2 = 1.950.000$

- c $P_1 = 2.000.000$ & $P_2 = 2.100.000$
- d Các câu kia đều sai

19/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ đánh thuế không theo sản lượng sẽ ảnh hưởng:

- a Người tiêu dùng và người sản xuất cùng gánh
- b P tăng

- c Q giảm
- d Tất cả các câu trên đều sai.

20/ Thị trường độc quyền hoàn toàn với đường cầu $P = -Q/10 + 2000$, để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp cung ứng tại mức sản lượng:

- a $Q < 10.000$
- b Q với điều kiện $MP = MC = P$

- c $Q = 20.000$
- d $Q = 10.000$

21/ Giải pháp can thiệp nào của Chính phủ đối với doanh nghiệp trong thị trường độc quyền hoàn toàn buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất:

- a Đánh thuế không theo sản lượng.
- b Quy định giá trần bằng với giao điểm giữa đường cầu và đường MC.
- c Đánh thuế theo sản lượng.
- d Quy định giá trần bằng với MR.

22/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí biên $MC = Q$, bán hàng trên hai thị trường có hàm số cầu như sau: $P_1 = -Q/10 + 120$, $P_2 = -Q/10 + 180$, Nếu doanh nghiệp phân biệt giá trên hai thị trường thì giá thích hợp trên hai thị trường là:

- a 109,09 và 163,63
- b 136,37 và 165

- c 110 và 165
- d Các câu trên đều sai

23/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -Q + 2400$. Ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận có hệ số co giãn của cầu theo giá là -3, chi phí biên là 10. Vậy giá bán ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận:

- a 10
- b 15
- c 20

- d Các câu trên đều sai

24/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 - 5Q + 100$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -2Q + 55$. Ở mức sản lượng 13,75 sp thì doanh nghiệp:

- a Tối đa hóa sản lượng mà không bị lỗ.
- b Tối đa hóa doanh thu.

- c Tối đa hóa lợi nhuận
- d Các câu trên đều sai.

25/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

- a Doanh thu cực đại khi $MR = 0$
- b Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều
- c Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.
- d Đường MC luôn luôn cắt AC tại AC min

26/ Doanh nghiệp độc quyền bán phân chia khách hàng thành 2 nhóm, cho biết phương trình đường cầu của 2 nhóm này lần lượt là: $Q_1 = 100 - (2/3)P_1$; $Q_2 = 160 - (4/3)P_2$; tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp độc quyền $TC = 30Q + 100$. Để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, và không thực hiện chính sách phân biệt giá, thì mức giá và sản lượng (P và Q) chung trên 2 thị trường lúc này là:

- a $P = 75$; $Q = 60$
- b $P = 80$; $Q = 100$

- c $P = 90$; $Q = 40$
- d tất cả đều sai.

27/ Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y (MRS_{xy}) thể hiện:

- a Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng hữu dụng không đổi
- b Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường

- c Tỷ giá giữa 2 sản phẩm
- d Độ dốc của đường ngân sách

28/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

- a Đạt được mức hữu dụng như nhau
- b Đạt được mức hữu dụng giảm dần

- c Đạt được mức hữu dụng tăng dần
- d Sử dụng hết số tiền mà mình có

29/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_x , P_y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

- a $MU_x/P_x = MU_y/P_y$
- b $MRS_{xy} = P_x/P_y$

- c $MU_x/MU_y = P_x/P_y$
- d Các câu trên đều đúng

30/ Trong giới hạn ngân sách và sở thích, để tối đa hóa hữu dụng người tiêu thụ mua số lượng sản phẩm theo nguyên tắc:

- a Hữu dụng biên của các sản phẩm phải bằng nhau.
- c Hữu dụng biên trên mỗi đơn vị tiền của các sản phẩm phải bằng nhau.
- d Ưu tiên mua các sản phẩm có mức giá rẻ hơn.

- b Số tiền chi tiêu cho các sản phẩm phải bằng nhau.

31/ Nếu Lộc mua 10 sản phẩm X và 20 sản phẩm Y, với giá $P_x = 100\$/SP$; $P_y = 200\$/SP$. Hữu dụng biên của chúng là $MU_x = 20\text{đvhđ}$; $MU_y = 50\text{đvhđ}$. Để đạt tổng hữu dụng tối đa Lộc nên:

- a Tăng lượng Y, giảm lượng X
- b Giữ nguyên lượng X, giảm lượng Y

- c Giữ nguyên số lượng hai sản phẩm
- d Tăng lượng X, giảm lượng Y

32/ X và Y là hai mặt hàng thay thế hoàn toàn và tỷ lệ thay thế biên $MRS_{XY} = -\Delta Y/\Delta X = -2$. Nếu $P_x = 3P_y$ thì rổ hàng người tiêu dùng mua:

- a Chỉ có hàng X
b Có cả X và Y
c Chỉ có hàng Y
d Các câu trên đều sai.

33/ Tỷ lệ thay thế biên của 2 sản phẩm X và Y giảm dần, điều đó chứng tỏ rằng đường cong bàng quan (đẳng ích) của 2 sản phẩm có dạng

- a Là đường thẳng dốc xuống dưới từ trái sang phải.
b Mặt lõm hướng về gốc tọa độ.
c Mặt lõm hướng về gốc tọa độ
d Không có câu nào đúng

34/ Một người tiêu thụ dành một số tiền là 2 triệu đồng / tháng để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá của X là 20000 đồng và của Y là 50000. Đường ngân sách của người này là:

- a $X = 5Y / 2 + 100$
b $Y = 2X / 5 + 40$
c Cả a và b đều sai.
d Cả a và b đều đúng.

35/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

- a 8
b 16
c 64
d 32

36/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a $Q = 10$ và $Q = 14$
b $Q = 10$ và $Q = 12$
c $Q = 12$ và $Q = 14$
d Không có câu nào đúng

37/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí: $TC = Q^2 + 300Q + 100.000$, Nếu giá thị trường là 1100 thì thặng dư sản xuất của doanh nghiệp:

- a 160.000
b 320.000
c 400.000
d Các câu trên đều sai

38/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận bị giảm, cho biết:

- a Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.
b Doanh thu biên bằng chi phí biên.
c Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.
d Các câu trên đều sai.

39/ Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 200 doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có hàm chi phí sản xuất ngắn hạn: $TC = 10q^2 + 10q + 450$. Vậy hàm cung ngắn hạn của thị trường:

- a $P = 2000 + 4.000Q$
b $Q = 100P - 10$
c $P = (Q/10) + 10$
d Không có câu nào đúng

40/ Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là:

- a Phần đường SMC từ AVC min trở lên.
b Phần đường SMC từ AC min trở lên.
c Là nhánh bên phải của đường SMC.
d Các câu trên đều sai.

41/ Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn co giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:

- a Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.
b Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng
c Cả a và b đều đúng
d Cả a và b đều sai

42/ Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi các xí nghiệp gia nhập hoặc rời bỏ ngành sẽ dẫn đến tác động

- a Giá cả sản phẩm trên thị trường thay đổi
b Chi phí sản xuất của xí nghiệp sẽ thay đổi
c Cả a và b đều sai
d Cả a và b đều đúng

43/ Năng suất trung bình của 2 người lao động là 20, năng suất biên của người lao động thứ 3 là 17, vậy năng suất trung bình của 3 người lao động là:

- a 12,33
b 18,5
c 19
d 14

44/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$, chi phí trung bình ở mức sản lượng 1000 sp là:

- a 1050
b 2040
c 1.040
d Các câu trên đều sai.

45/ Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:

- a AFC min
b AVC min
c MC min
d Các câu trên sai

46/ Cho hàm sản xuất $Q = aX - bX^2$ với X là yếu tố sản xuất biến đổi.

- a Đường MPx dốc hơn đường APx
b Đường APx dốc hơn đường MPx
c Đường MPx có dạng parabol
d Đường APx có dạng parabol

47/ Độ dốc của đường đẳng lượng là:

- a Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất
b Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất
c Cả a và b đều sai.
d Cả a và b đều đúng

48/ Quy luật năng suất biên giảm dần là cách giải thích tốt nhất cho hình dạng của đường:

- a Chi phí trung bình dài hạn
b Chi phí biên ngắn hạn và dài hạn
c Chi phí trung bình ngắn hạn
d Tất cả các câu trên đều sai

49/ Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng $Q = \sqrt{L + 5K}$. Trong dài hạn, nếu chủ doanh nghiệp sử dụng các yếu tố đầu vào gấp đôi thì sản lượng Q sẽ:

- a Chưa đủ thông tin để kết luận
b Tăng lên đúng 2 lần
c Tăng lên nhiều hơn 2 lần
d Tăng lên ít hơn 2 lần

50/ Nếu đường đẳng lượng là đường thẳng thì :

a Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất không đổi

b Năng suất biên của các yếu tố sản xuất bằng nhau.

c Tỷ số giá cả của các yếu tố sản xuất không đổi.

d Chỉ có một cách kết hợp các yếu tố đầu vào.

▣ **Đáp án của đề thi: 1**

1[1]a... 2[1]b... 3[1]a... 4[1]c... 5[1]a... 6[1]a... 7[1]d... 8[1]a...
9[1]a... 10[1]d... 11[1]b... 12[1]a... 13[1]a... 14[1]d... 15[1]a... 16[1]c...
17[1]a... 18[1]a... 19[1]d... 20[1]a... 21[1]b... 22[1]c... 23[1]b... 24[1]b...
25[1]c... 26[1]b... 27[1]a... 28[1]a... 29[1]d... 30[1]c... 31[1]a... 32[1]c...
33[1]b... 34[1]c... 35[1]b... 36[1]a... 37[1]a... 38[1]c... 39[1]c... 40[1]a...
41[1]a... 42[1]d... 43[1]c... 44[1]a... 45[1]d... 46[1]a... 47[1]d... 48[1]c...
49[1]d... 50[1]a...

ĐỀ 2

1/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 - 5Q + 100$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - 2Q + 55$. Ở mức sản lượng 13,75 sp thì doanh nghiệp :

a Tối đa hóa doanh thu.

b Tối đa hóa sản lượng mà không bị lỗ.

c Tối đa hóa lợi nhuận

d Các câu trên đều sai.

2/ Doanh nghiệp độc quyền bán phân chia khách hàng thành 2 nhóm, cho biết phương trình đường cầu của 2 nhóm này lần lượt là: $Q_1 = 100 - (2/3)P_1$; $Q_2 = 160 - (4/3)P_2$; tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp độc quyền $TC = 30Q + 100$. Để đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, và không thực hiện chính sách phân biệt giá, thì mức giá và sản lượng (P và Q) chung trên 2 thị trường lúc này là:

a $P = 75$; $Q = 60$

b $P = 90$; $Q = 40$

c $P = 80$; $Q = 100$

d tất cả đều sai.

3/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận nằm ở phần đường cầu

a Không co giãn

b Co giãn ít

c Co giãn đơn vị

d Co giãn nhiều

4/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

a Đường MC luôn luôn cắt AC tại AC min

b Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều

c Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.

d Doanh thu cực đại khi $MR = 0$

5/ Giải pháp can thiệp nào của Chính phủ đối với doanh nghiệp trong thị trường độc quyền hoàn toàn buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất :

a Đánh thuế theo sản lượng.

b Quy định giá trần bằng với MR.

c Đánh thuế không theo sản lượng.

d Quy định giá trần bằng với giao điểm giữa đường cầu và đường MC.

6/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

a Hệ số góc của đường doanh thu biên gấp đôi hệ số góc của đường cầu

b Chính phủ đánh thuế lợi tức đối với doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn sẽ làm cho giá và sản lượng không đổi

c Đường tổng doanh thu của độc quyền hoàn toàn là một hàm bậc 2

d Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn tại đó $P = MC$

7/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/10 + 400Q + 3.000.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q/20 + 2200$. Nếu chính phủ đánh thuế là 150đ/sp thì lợi nhuận tối đa của doanh nghiệp này đạt được là :

a 1.537.500

c 2.362.500

b 2.400.000

d Các câu trên đều sai.

8/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q + 2400$. Ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận có hệ số co giãn của cầu theo giá là -3, chi phí biên là 10. Vậy giá bán ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận:

a 20

b 10

c 15

d Các câu trên đều sai

9/ Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y (MRS_{xy}) thể hiện:

a Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường

b Độ dốc của đường ngân sách

c Tỷ giá giữa 2 sản phẩm

d Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng hữu dụng không đổi

10/ Trên hệ trục 2 chiều thông thường, số lượng mặt hàng X biểu diễn ở trục hoành, số lượng mặt hàng Y biểu diễn ở trục tung. Khi thu nhập thay đổi, các yếu tố khác không đổi, đường thu nhập-tiêu dùng là một đường dốc lên, ta có thể kết luận gì về hai hàng hoá này đối với người tiêu dùng:

a X là hàng hoá thông thường, Y là hàng hoá cấp thấp.

c X và Y đều là hàng hoá cấp thấp.

b X và Y đều là hàng hoá thông thường.

d X là hàng hoá cấp thấp, Y là hàng hoá thông thường.

11/ Đối với sản phẩm cấp thấp, tác động thay thế và tác động thu nhập:

a Có thể cùng chiều hay ngược chiều

c Cùng chiều với nhau

b Ngược chiều nhau

d Các câu trên đều sai

12/ Tỷ lệ thay thế biên giữa hai mặt hàng X và Y được thể hiện là:

a Độ dốc của đường đẳng ích

c Độ dốc của đường tổng hữu dụng

b Tỷ lệ giá cả của hai loại hàng hóa X và Y

d Độ dốc của đường ngân sách

13/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_x , P_y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

a $MU_x / MU_y = P_x / P_y$

c $MU_x / P_x = MU_y / P_y$

b $MRS_{xy} = P_x / P_y$

d Các câu trên đều đúng

14/ Một người dành một khoản thu nhập $I = 600$ ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với $P_x = 10$ ngàn đồng/sp; $P_y = 30$ ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích (hữu dụng) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng $TU(x,y) = 2xy$. Tại phương án tiêu dùng tối ưu, số lượng x và y người này mua là:

a $x = 20$ và $y = 60$

c $x = 30$ và $y = 10$

b $x = 10$ và $y = 30$

d $x = 60$ và $y = 20$

15/ Hàm số cầu cá nhân có dạng: $P = - q/2 + 40$, trên thị trường của sản phẩm X có 50 người tiêu thụ có hàm số cầu giống nhau hoàn toàn. Vậy hàm số cầu thị trường có dạng:

a $P = - Q/100 + 2$

b $P = - 25 Q + 40$

c $P = - 25 Q + 800$

d $P = - Q/100 + 40$

16/ Tỷ lệ thay thế biên của 2 sản phẩm X và Y giảm dần, điều đó chứng tỏ rằng đường cong bàng quan (đẳng ích) của 2 sản phẩm có dạng

a Mặt lõm hướng về gốc tọa độ

c Mặt lồi hướng về gốc tọa độ.

b Là đường thẳng dốc xuống dưới từ trái sang phải.

d Không có câu nào đúng

17/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí: $TC = Q^2 + 300 Q + 100.000$, Nếu giá thị trường là 1100 thì thặng dư sản xuất của doanh nghiệp:

a 160.000

b 320.000

- c** 400.000 **d** Các câu trên đều sai.
- 18/** Trong ngắn hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi giá các yếu tố sản xuất biến đổi tăng lên, sản lượng của xí nghiệp sẽ
- a** Giảm **c** Tăng
b Không thay đổi **d** Các câu trên đều sai
- 19/** Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:
- a** Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $P = MC$ **c** Ngừng sản xuất.
b Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $MR = MC$ **d** Các câu trên đều có thể xảy ra
- 20/** Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:
- | | | | | | | | |
|-----|----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Q: | 0 | 10 | 12 | 14 | 16 | 18 | 20 |
| TC: | 80 | 115 | 130 | 146 | 168 | 200 | 250 |
- a** $Q = 10$ và $Q = 14$ **c** $Q = 12$ và $Q = 14$
b $Q = 10$ và $Q = 12$ **d** Không có câu nào đúng
- 21/** Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:
- a** 64 **b** 8 **c** 16 **d** 32
- 22/** Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí $TC = 10Q^2 + 10Q + 450$, nếu giá trên thị trường là 210đ/sp. tổng lợi nhuận tối đa là
- a** 1550 **b** 1000 **c** 550 **d** Các câu trên đều sai.
- 23/** Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:
- a** Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau. **c** Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận.
b Lợi nhuận kinh tế bằng 0. **d** Thặng dư sản xuất bằng 0
- 24/** Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:
- a** Nằm ngang **b** Dốc lên trên **c** Thẳng đứng **d** Dốc xuống dưới
- 25/** Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:
- a** Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
b Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
c Cả hai câu đều sai **d** Cả hai câu đều đúng
- 26/** Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:
- a** Là đường cầu của toàn bộ thị trường **d** Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng
b Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải
c Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá
- 27/** Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, tại điểm cân bằng dài hạn có:
- a** Đường cầu mỗi doanh nghiệp là tiếp tuyến đường AC của nó ở mức sản lượng mà tại đó có $MR = MC$
b Mỗi doanh nghiệp đều tối đa hóa lợi nhuận nhưng chỉ hòa vốn.
c Sẽ không có thêm sự nhập ngành hoặc xuất ngành nào nữa
d Cả ba câu đều đúng
- 28/** Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:
- a** Không biết được **c** Giảm giá
b Tăng giá **d** Không thay đổi giá
- 29/** Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:
- a** Cạnh tranh hoàn toàn **c** Cả a và b đều đúng
b Độc quyền hoàn toàn **d** Cả a và b đều sai
- 30/** Trong dài hạn, doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền sẽ sản xuất tại sản lượng có:
- a** $LMC = SMC = MR = LAC = SAC$ **c** Chi phí trung bình AC chưa là thấp nhất (cực tiểu)
b Chi phí trung bình AC là thấp nhất (cực tiểu) **d** $MR = LMC = LAC$
- 31/** Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)
- a** Quy luật chi phí cơ hội tăng dần. **c** Cung cầu.
b Sự khan hiếm. **d** Chi phí cơ hội
- 32/** Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về
- a** Kinh tế vi mô, chuẩn tắc **c** Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc
b Kinh tế vĩ mô, thực chứng **d** Kinh tế vi mô, thực chứng
- 33/** Chọn lựa tại một điểm không nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất là :
- a** Không thể thực hiện được
b Không thể thực hiện được hoặc thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả
c Thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả
d Thực hiện được và nền kinh tế hoạt động hiệu quả
- 34/** Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:
- a** Nhà nước tham gia quản lí kinh tế. **c** Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi
b Nhà nước quản lí ngân sách. **d** Các câu trên đều sai.

35/ Độ dốc của đường đẳng phí phản ánh :

- a Chi phí cơ hội của việc mua thêm một đơn vị đầu vào với mức tổng chi phí và giá cả của các đầu vào đã cho
- b Tập hợp tất cả các kết hợp giữa vốn và lao động mà doanh nghiệp có thể mua với mức tổng chi phí và giá cả của các đầu vào đã cho
- c Năng suất biên giảm dần
- d Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của hai đầu vào

36/ Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:

- a AVC min
- b MC min
- c AFC min
- d Các câu trên sai

37/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng: $Q = 2K(L - 2)$, trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng $P_K = 600$ đvt, $P_L = 300$ đvt, tổng chi phí sản xuất là 15.000 đvt. Vậy sản lượng tối đa đạt được:

- a 576
- b 560
- c 480
- d Các câu trên đều sai.

38/ Nếu đường đẳng lượng là đường thẳng thì :

- a Chỉ có một cách kết hợp các yếu tố đầu vào.
- b Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất không đổi
- c Tỷ số giá cả của các yếu tố sản xuất không đổi.
- d Năng suất biên của các yếu tố sản xuất bằng nhau.

39/ Độ dốc của đường đẳng lượng là:

- a Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất
- b Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất
- c Cả a và b đều sai.
- d Cả a và b đều đúng

40/ Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:

- a Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất.
- b Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng.
- c Thời gian ngắn hơn 1 năm.
- d Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi.

41/ Một xí nghiệp sử dụng hai yếu tố sản xuất vốn (K) , lao động (L) , để sản xuất một loại sản phẩm X, phối hợp tối ưu của hai yếu tố sản xuất phải thỏa mãn :

- a $K = L$
- b $MP_K / P_K = MP_L / P_L$
- c $MP_K / P_K = MP_L / P_L$
- d $MP_K = MP_L$

42/ Độ dốc của đường đẳng phí là:

- a Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
- b Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất.
- c Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất.
- d Các câu trên đều sai

43/ Một người tiêu thụ có thu nhập là 1000đvt, lượng cầu sản phẩm X là 10 sp, khi thu nhập tăng lên là 1200đvt, lượng cầu của sản phẩm X tăng lên là 13 sp, vậy sản phẩm X thuộc hàng

- a Hàng thông thường.
- b Hàng cấp thấp.
- c Hàng xa xỉ
- d Hàng thiết yếu

44/ Suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm mức cầu dầu mỏ nên giá dầu mỏ giảm mạnh. Có thể minh họa sự kiện này trên đồ thị (trục tung ghi giá, trục hoành ghi lượng cầu) bằng cách:

- a Vẽ đường cầu dịch chuyển sang phải
- b Vẽ đường cầu dịch chuyển sang trái
- c Vẽ một đường cầu có độ dốc âm
- d Vẽ một đường cầu thẳng đứng

45/ Câu phát biểu nào sau đây đúng trong các câu sau đây:

- a Hệ số co giãn cầu theo thu nhập đối với hàng xa xỉ lớn hơn 1.
- b Hệ số co giãn cầu theo thu nhập của hàng thông thường là âm.
- c Hệ số co giãn tại 1 điểm trên đường cầu luôn luôn lớn hơn 1.
- d Hệ số co giãn chéo của 2 sản phẩm thay thế là âm.

46/ Hàm số cung sản phẩm Y dạng tuyến tính nào dưới đây theo bạn là thích hợp nhất :

- a $P_y = -10 + 2Q_y$
- b $P_y = 10 + 2Q_y$
- c $P_y = 2Q_y$
- d Các hàm số kia đều không thích hợp.

47/ Hàm số cầu thị trường của một sản phẩm có dạng $P = -Q/2 + 40$. Ở mức giá $P = 30$, hệ số co giãn cầu theo giá sẽ là:

- a $Ed = -3/4$
- b $Ed = -3$
- c $Ed =$
- d Không có câu nào đúng

48/ Khi giá của Y là 400đ/sp thì lượng cầu của X là 5000 sp, khi giá của Y tăng lên là 600 đ/sp thì lượng cầu của X tăng lên là 6000 sp, với các yếu tố khác không đổi, có thể kết luận X và Y là 2 sản phẩm:

- a Thay thế nhau có $E_{xy} = 0,45$
- b Bổ sung nhau có $E_{xy} = 0,25$
- c Thay thế nhau có $E_{xy} = 2,5$
- d Bổ sung nhau có $E_{xy} = 0,45$

49/ Giá của đường tăng và lượng đường mua bán giảm. Nguyên nhân gây ra hiện tượng này là do :

- a Mía năm nay bị mất mùa.
- b Thu nhập của dân chúng tăng lên
- c Y học khuyến cáo ăn nhiều đường có hại sức khỏe.
- d Các câu trên đều sai

50/ Hàm số cầu thị trường của một sản phẩm có dạng: $P = -Q/4 + 280$, từ mức giá $P = 200$ nếu giá thị trường giảm xuống thì tổng chi tiêu của người tiêu thụ sẽ

- a Không thay đổi
- b Tăng lên
- c Giảm xuống
- d Các câu trên đều sai.

□ Đáp án của đề thi: 2

- 1[1]a... 2[1]c... 3[1]d... 4[1]c... 5[1]d... 6[1]d... 7[1]a... 8[1]c...
9[1]d... 10[1]b... 11[1]b... 12[1]a... 13[1]d... 14[1]c... 15[1]d... 16[1]c...
17[1]a... 18[1]a... 19[1]d... 20[1]a... 21[1]c... 22[1]c... 23[1]d... 24[1]a...

25[1]d... 26[1]b... 27[1]d... 28[1]c... 29[1]c... 30[1]c... 31[1]c... 32[1]c...
33[1]b... 34[1]a... 35[1]a... 36[1]d... 37[1]a... 38[1]b... 39[1]d... 40[1]b...
41[1]a... 42[1]a... 43[1]c... 44[1]b... 45[1]a... 46[1]b... 47[1]b... 48[1]a...
49[1]a... 50[1]b...

ĐỀ 3

1/ Trong lý thuyết trò chơi, khi một trong các doanh nghiệp độc quyền nhóm tham gia thị trường, âm thầm gia tăng sản lượng để đạt lợi nhuận cao hơn sẽ dẫn đến

- a** Các doanh nghiệp khác sẽ gia tăng sản lượng
- b** Giá sản phẩm sẽ giảm

- c** Lợi nhuận của các doanh nghiệp sẽ giảm
- d** Cả 3 câu trên đều đúng.

2/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

a Chỉ được nhập ngành, nhưng không được xuất ngành

c Chỉ được xuất ngành, nhưng không được nhập ngành

b Hoàn toàn không thể nhập và xuất ngành

d Có sự tự do nhập và xuất ngành

3/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, tại điểm cân bằng dài hạn có:

a Đường cầu mỗi doanh nghiệp là tiếp tuyến đường AC của nó ở mức sản lượng mà tại đó có $MR=MC$

b Sẽ không có thêm sự nhập ngành hoặc xuất ngành nào nữa

c Mỗi doanh nghiệp đều tối đa hóa lợi nhuận nhưng chỉ hòa vốn.

d Cả ba câu đều đúng

4/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền, cạnh tranh với nhau bằng việc:

a Bán ra sản phẩm hoàn toàn không có sản phẩm khác thay thế được

b Bán ra các sản phẩm có thể thay thế nhau một cách hoàn toàn

c Bán ra các sản phẩm riêng biệt, nhưng có thể thay thế nhau

d Cả ba câu đều sai

5/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận sẽ sản xuất tại sản lượng

a $AC=MC$

b $P=MC$

c $MR=MC$

d $AR=MC$

6/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

a Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau

b Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình

c Cả hai câu đều sai

d Cả hai câu đều đúng

7/ Một người dành một khoản thu nhập $I = 600$ ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với $P_x = 10$ ngàn đồng/sp; $P_y = 30$ ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích (hữu dụng) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng $TU(x,y) = 2xy$. Tại phương án tiêu dùng tối ưu, tổng hữu dụng là:

a $TU(x,y) = 2400$

b $TU(x,y) = 1200$

c $TU(x,y) = 600$

d $TU(x,y) = 300$

8/ Đường tiêu dùng theo giá là tập hợp các phương án tiêu dùng tối ưu giữa hai sản phẩm khi:

a Thu nhập và giá sản phẩm đều thay đổi

b Chỉ có giá 1 sản phẩm thay đổi

c Chỉ có thu nhập thay đổi

d Các câu trên đều sai

9/ Tìm câu sai trong các câu dưới đây:

a Đường đẳng ích (đường cong bàng quan) thể hiện các phối hợp khác nhau về 2 loại hàng hoá cùng mang lại một mức thoả mãn cho người tiêu dùng

b Các đường đẳng ích thường lõm về phía gốc O

c Đường đẳng ích luôn có độ dốc bằng tỷ giá của 2 hàng hoá

d Tỷ lệ thay thế biên thể hiện sự đánh đổi giữa 2 sản phẩm sao cho tổng mức thoả mãn không đổi

10/ Ông A đã chi hết thu nhập để mua hai sản phẩm X và Y với số lượng tương ứng là x và y. Với phương án tiêu dùng hiện tại thì: $MU_x / P_x < MU_y / P_y$. Để đạt tổng lợi ích lớn hơn Ông A sẽ điều chỉnh phương án tiêu dùng hiện tại theo hướng:

a Mua sản phẩm Y nhiều hơn và mua sản phẩm X với số lượng như cũ.

b Mua sản phẩm X ít hơn và mua sản phẩm Y nhiều hơn.

c Mua sản phẩm X nhiều hơn và mua sản phẩm Y ít hơn.

d Mua sản phẩm X ít hơn và mua sản phẩm Y với số lượng như cũ.

11/ Trong giới hạn ngân sách và sở thích, để tối đa hóa hữu dụng người tiêu thụ mua số lượng sản phẩm theo nguyên tắc:

a Ưu tiên mua các sản phẩm có mức giá rẻ hơn.

b Hữu dụng biên của các sản phẩm phải bằng nhau.

c Hữu dụng biên trên mỗi đơn vị tiền của các sản phẩm phải bằng nhau.

d Số tiền chi tiêu cho các sản phẩm phải bằng nhau.

12/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

a Đạt được mức hữu dụng tăng dần

b Đạt được mức hữu dụng giảm dần

c Sử dụng hết số tiền mà mình có

d Đạt được mức hữu dụng như nhau

13/ Trên hệ trục 2 chiều thông thường, số lượng mặt hàng X biểu diễn ở trục hoành, số lượng mặt hàng Y biểu diễn ở trục tung. Khi thu nhập thay đổi, các yếu tố khác không đổi, đường thu nhập-tiêu dùng là một đường dốc lên, ta có thể kết luận gì về hai hàng hoá này đối với người tiêu dùng:

a X và Y đều là hàng hoá cấp thấp.

b X và Y đều là hàng hoá thông thường.

c X là hàng hoá cấp thấp, Y là hàng hoá thông thường.

d X là hàng hoá thông thường, Y là hàng hoá cấp thấp

thường.

14/ Tìm câu đúng trong các câu sau đây:

a Thặng dư tiêu dùng trên thị trường là phần diện tích nằm bên dưới giá thị trường và bên trên đường cung thị trường.

b Đường tiêu thụ giá cả là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi thu nhập thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi

c Đường tiêu thụ thu nhập là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi giá cả thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi

d Các câu trên đều sai

15/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản : sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

a Nguồn cung của nền kinh tế.

b Nhu cầu của xã hội

c Đặc điểm tự nhiên

d Tài nguyên có giới hạn.

16/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a Sự khan hiếm.
- b Cung cầu.
- c Chi phí cơ hội
- d Quy luật chi phí cơ hội tăng dần

17/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về

- a Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- b Kinh tế vĩ mô, thực chứng
- c Kinh tế vi mô, thực chứng
- d Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc

18/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- a Nhà nước quản lí ngân sách.
- b Nhà nước tham gia quản lí kinh tế.
- c Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi
- d Các câu trên đều sai.

19/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí biên $MC = Q$, bán hàng trên hai thị trường có hàm số cầu như sau: $P_1 = -Q/10 + 120$, $P_2 = -Q/10 + 180$, Nếu doanh nghiệp phân biệt giá trên hai thị trường thì giá thích hợp trên hai thị trường là:

- a 109,09 và 163,63
- b 110 và 165
- c 136,37 và 165
- d Các câu trên đều sai

20/ Mục tiêu doanh thu tối đa của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn phải thỏa mãn điều kiện:

- a $MR = MC$
- b $P = MC$
- c $TR = TC$
- d $MR = 0$

21/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 - 5Q + 100$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -2Q + 55$. Ở mức sản lượng 13,75 sp thì doanh nghiệp :

- a Tối đa hóa lợi nhuận
- b Tối đa hóa sản lượng mà không bị lỗ.
- c Tối đa hóa doanh thu.
- d Các câu trên đều sai.

22/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 + 60Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -2Q + 180$. Mức giá bán để đạt được lợi nhuận tối đa:

- a 140
- b 100
- c 120
- d Các câu trên đều sai.

23/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ quy định giá trần sẽ có lợi cho

- a Người tiêu dùng
- b Người tiêu dùng và chính phủ
- c Người tiêu dùng và doanh nghiệp
- d Chính phủ

24/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -Q + 2400$. Tổng doanh thu tối đa của doanh nghiệp là:

- a 14.400.000
- b 1.440.000
- c 144000
- d Các câu trên đều sai

25/ Một doanh nghiệp độc quyền bán hàng trên nhiều thị trường tách biệt nhau, để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp nên phân phối sản lượng bán trên các thị trường theo nguyên tắc:

- a $MC_1 = MC_2 = \dots = MC$
- b $MR_1 = MR_2 = \dots = MR$
- c $AC_1 = AC_2 = \dots = AC$
- d Các câu trên đều sai

26/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn : $MR = -Q/10 + 1000$; $MC = Q/10 + 400$. Nếu chính phủ quy định mức giá, buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất, vậy mức giá đó là:

- a $P = 800$
- b $P = 600$
- c $P = 400$
- d tất cả đều sai

27/ Trong ngắn hạn, ở mức sản lượng có chi phí trung bình tối thiểu:

- a $AVC > MC$
- b $AC > MC$
- c $AVC = MC$
- d $AC = MC$

28/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 20Q + 40.000$, mức sản lượng tối ưu của doanh nghiệp tại đó có chi phí trung bình::

- a 220
- b 120
- c 420
- d Các câu trên đều sai

29/ Trong các hàm sản xuất sau đây hàm số nào thể hiện tình trạng năng suất theo qui mô tăng dần:

- a $Q = K_1^{0,3} K_2^{0,3} L^{0,3}$
- b $Q = aK^2 + bL^2$
- c $Q = K^{0,4} L^{0,6}$
- d $Q = 4K^{1/2} \cdot L^{1/2}$

30/ Độ dốc của đường đẳng phí là:

- a Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
- b Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất.
- c Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất.
- d Các câu trên đều sai

31/ Cho hàm sản xuất $Q = aX - bX^2$ với X là yếu tố sản xuất biến đổi.

- a Đường MPx có dạng parabol
- b Đường APx có dạng parabol
- c Đường APx dốc hơn đường MPx
- d Đường MPx dốc hơn đường APx

32/ Cho hàm sản xuất $Q = \sqrt{K \cdot L}$. Đây là hàm sản xuất có:

- a Không thể xác định được
- b Năng suất tăng dần theo qui mô
- c Năng suất giảm dần theo qui mô
- d Năng suất không đổi theo qui mô

33/ Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng $Q = \sqrt{L + 5K}$. Trong dài hạn, nếu chủ doanh nghiệp sử dụng các yếu tố đầu vào gấp đôi thì sản lượng Q sẽ:

- a Tăng lên đúng 2 lần
- b Chưa đủ thông tin để kết luận
- c Tăng lên ít hơn 2 lần
- d Tăng lên nhiều hơn 2 lần

34/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng: $Q = 2K(L - 2)$, trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng $P_k = 600$, $P_l = 300$. Nếu tổng sản lượng của xí nghiệp là 784 sản phẩm, vậy chi phí thấp nhất để thực hiện sản lượng trên là:

- a 17.400
- b 14.700
- c 15.000
- d Các câu trên đều sai

35/ Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:

- a Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $MR = MC$
- b Ngừng sản xuất.
- c Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $P = MC$
- d Các câu trên đều có thể xảy ra

36/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a Q = 10 và Q = 12
 b Q = 12 và Q = 14
 c Q = 10 và Q = 14
 d Không có câu nào đúng

37/ Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:

- a Nằm ngang
 b Đốc xuống dưới
 c Đốc lên trên
 d Thẳng đứng

38/ Điều kiện cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn:

- a SAC min = LAC min
 b LMC = SMC = MR = P
 c Quy mô sản xuất của doanh nghiệp là quy mô sản xuất tối ưu
 d Các câu trên đều đúng

39/ Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn có giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:

- a Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.
 b Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng
 c Cả a và b đều đúng
 d Cả a và b đều sai

40/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Nếu giá trên thị trường là 16đ/sp, tổng lợi nhuận tối đa là

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a 170
 b 88
 c 120
 d Các câu trên đều sai

41/ Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:

- a Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau.
 b Thặng dư sản xuất bằng 0
 c Lợi nhuận kinh tế bằng 0.
 d Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận.

42/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 100$, mức sản lượng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp:

- a 10
 b 8
 c 110
 d 100

43/ Nếu bột giặt TIDE giảm giá 10% , các yếu tố khác không đổi, lượng cầu bột giặt OMO giảm 15%, thì độ co giãn chéo của 2 sản phẩm là:

- a 0,75
 b 3
 c 1,5
 d - 1,5

44/ Câu phát biểu nào sau đây không đúng:

- a Hệ số co giãn cầu theo giá ở các điểm khác nhau trên đường cầu thì khác nhau.
 b Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các yếu tố như là sở thích, thị hiếu của người tiêu thụ, tính chất thay thế của sản phẩm.
 c Đối với sản phẩm có cầu hoàn toàn không co giãn thì người tiêu dùng sẽ gánh chịu toàn bộ tiền thuế đánh vào sản phẩm.
 d Trong phần đường cầu co giãn nhiều, giá cả và doanh thu đồng biến

45/ Khi thu nhập dân chúng tăng lên, các nhân tố khác không thay đổi. Giá cả & số lượng cân bằng mới của loại hàng hóa thứ cấp (hàng xấu) sẽ :

- a Giá thấp hơn và số lượng nhỏ hơn.
 b Giá cao hơn và số lượng nhỏ hơn.
 c Giá cao hơn và số lượng không đổi.
 d Giá thấp hơn và số lượng lớn hơn.

46/ Giá điện tăng đã làm cho phần chi tiêu cho điện tăng lên, điều đó cho thấy cầu về sản phẩm điện là:

- a Co giãn đơn vị.
 b Co giãn hoàn toàn.
 c Co giãn nhiều
 d Co giãn ít

47/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là $E_d = -2$, khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi ,thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

- a Giảm xuống
 b Tăng lên.
 c Không thay đổi
 d Các câu trên đều sai.

48/ Tại điểm A trên đường cầu có mức giá $P = 10$, $Q = 20$, $E_d = -1$, hàm số cầu là hàm tuyến tính có dạng:

- a $P = -Q/2 + 40$
 b $P = -2Q + 40$
 c $P = -Q/2 + 20$
 d Các câu trên đều sai

49/ Tại điểm A trên đường cung có mức giá $P = 10$, $Q = 20$, $E_s = 0,5$, hàm số cung là hàm tuyến tính có dạng:

- a $P = Q - 10$
 b $P = Q + 20$
 c $P = Q + 10$
 d Các câu trên đều sai

50/ Giả sử sản phẩm X có hàm số cung và cầu như sau: $Q_d = 180 - 3P$, $Q_s = 30 + 2P$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm làm cho lượng cân bằng giảm xuống còn 78 , thì số tiền thuế chính phủ đánh vào sản phẩm là

- a 12
 b 10
 c 5
 d 3

Đáp án của đề thi:3

- 1[1]d... 2[1]d... 3[1]d... 4[1]c... 5[1]c... 6[1]d... 7[1]c... 8[1]b...
 9[1]c... 10[1]b... 11[1]c... 12[1]d... 13[1]b... 14[1]d... 15[1]d... 16[1]b...
 17[1]d... 18[1]b... 19[1]b... 20[1]d... 21[1]c... 22[1]a... 23[1]a... 24[1]b...
 25[1]b... 26[1]a... 27[1]d... 28[1]c... 29[1]b... 30[1]a... 31[1]d... 32[1]d...

33[1]c... 34[1]a... 35[1]d... 36[1]c... 37[1]a... 38[1]d... 39[1]a... 40[1]b...
41[1]b... 42[1]a... 43[1]c... 44[1]d... 45[1]a... 46[1]d... 47[1]b... 48[1]c...
49[1]a... 50[1]b...

ĐỀ 4

1/ X và Y là hai mặt hàng thay thế hoàn toàn và tỷ lệ thay thế biên $MRS_{XY} = -1$. Người tiêu dùng chắc chắn sẽ chỉ mua hàng Y khi:

a $P_X = P_Y$

c $P_X < P_Y$

b $P_X > P_Y$

d Các câu trên đều sai.

2/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_X, P_Y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

a $MU_X \cdot P_X = MU_Y \cdot P_Y$

b $MU_X/P_Y = MU_Y/P_X$

c $MU_X/P_X = MU_Y/P_Y$

d $MU_X \cdot P_X + MU_Y \cdot P_Y = I$

3/ Một người dành một khoản thu nhập $I = 600$ ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với $P_X = 10$ ngàn đồng/sp; $P_Y = 30$ ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích (hữu dụng) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng $TU(x,y) = 2xy$. Tại phương án tiêu dùng tối ưu, tổng hữu dụng là:

a $TU(x,y) = 2400$

b $TU(x,y) = 300$

c $TU(x,y) = 1200$

d $TU(x,y) = 600$

4/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_X, P_Y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

a $MU_X/P_X = MU_Y/P_Y$

b $MU_X / MU_Y = P_X/P_Y$

c $MRS_{xy} = P_X/P_Y$

d Các câu trên đều đúng

5/ Đường tiêu thụ giá cả là đường biểu thị mối quan hệ giữa:

a Giá của sản phẩm này và lượng của sản phẩm bổ sung cho nó.

b Giá sản phẩm và số lượng sản phẩm được mua.

c Giá sản phẩm và thu nhập của người tiêu thụ.

d Thu nhập và số lượng sản phẩm được mua.

6/ Một người tiêu thụ dành một số tiền là 2 triệu đồng / tháng để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá của X là 20000 đồng và của Y là 50000. đường ngân sách của người này là:

a $X = 5Y / 2 + 100$

b $Y = 2X / 5 + 40$

c Cả a và b đều sai.

d Cả a và b đều đúng.

7/ Trên thị trường của sản phẩm X có 2 người tiêu thụ A và B với hàm số cầu: $q_A = 13000 - 10P$, $q_B = 26000 - 20P$. Nếu giá thị trường là 1000 thì thặng dư tiêu dùng trên thị trường là

a 2.700.000

b 675.000

c 1.350.000

d Không có câu nào đúng

8/ Tìm câu đúng trong các câu sau đây:

a Đường tiêu thụ giá cả là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi thu nhập thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi

b Đường tiêu thụ thu nhập là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi giá cả thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi

c Thặng dư tiêu dùng trên thị trường là phần diện tích nằm bên dưới giá thị trường và bên trên đường cung thị trường.

d Các câu trên đều sai

9/ Một người tiêu thụ có thu nhập là 1000đvt, lượng cầu sản phẩm X là 10 sp, khi thu nhập tăng lên là 1200đvt, lượng cầu của sản phẩm X tăng lên là 13 sp, vậy sản phẩm X thuộc hàng

a Hàng thiết yếu

b Hàng xa xỉ

c Hàng thông thường.

d Hàng cấp thấp.

10/ Đối với một đường cầu sản phẩm X dạng tuyến tính thì :

a Độ co giãn cầu theo giá cả thay đổi, còn độ dốc thì không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

b Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

c Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

d Độ co giãn cầu theo giá cả không thay đổi còn độ dốc thì thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

11/ Chính phủ đánh thuế vào mặt hàng X là 3000đ / sp, làm cho giá của sản phẩm tăng từ 15000 đ /sp lên 18000 đ /sp. Vậy mặt hàng X có cầu co giãn

a Ít

b Nhiều

c Co giãn hoàn toàn

d Hoàn toàn không co giãn

12/ Hàm số cầu thị trường của một sản phẩm có dạng: $P = - Q/4 + 280$, từ mức giá $P = 200$ nếu giá thị trường giảm xuống thì tổng chi tiêu của người tiêu thụ sẽ

a Giảm xuống

b Tăng lên

c Không thay đổi

d Các câu trên đều sai.

13/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là $Ed = - 2$, khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

a Tăng lên.

b Giảm xuống

c Không thay đổi

d Các câu trên đều sai.

14/ Giả sử hàm số cầu thị trường của một loại nông sản: $Q_d = - 2P + 80$, và lượng cung nông sản trong mùa vụ là 50 sp. Nếu chính phủ trợ cấp cho người sản xuất là 2 đvt/sp thì tổng doanh thu của họ trong mùa vụ này là:

a 750

b 850

c 950

d Không có câu nào đúng.

15/ Suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm mức cầu dầu mỏ nên giá dầu mỏ giảm mạnh. Có thể minh họa sự kiện này trên đồ thị (trục tung ghi giá, trục hoành ghi lượng cầu) bằng cách:

a Vẽ một đường cầu có độ dốc âm

b Vẽ đường cầu dịch chuyển sang phải

c Vẽ đường cầu dịch chuyển sang trái

d Vẽ một đường cầu thẳng đứng

16/ Nếu chính phủ đánh thuế trên mỗi đơn vị sản phẩm X là 3000 đồng làm cho giá cân bằng tăng từ 15000 đồng lên 16000 đồng, có thể kết luận sản phẩm X có cầu co giãn theo giá :

a Không co giãn.

b Ít hơn so với cung.

c Nhiều hơn so với cung

d Tương đương với cung.

17/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng: $Q = 2K(L - 2)$, trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng $P_K = 600$ đvt, $P_L = 300$ đvt, tổng chi phí sản xuất 15.000 đvt. Vậy sản lượng tối đa đạt được:

a 480

b 576

c 560

d Các câu trên đều sai.

18/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 20Q + 40.000$, mức sản lượng tối ưu của doanh nghiệp tại đó có chi phí trung bình::

a 220

b 420

c 120

d Các câu trên đều sai

19/ Phát biểu nào dưới đây **không đúng**:

a Với một loại hàng hóa có tỷ trọng phần chi tiêu trong ngân sách gia đình rất cao thì khi giá tăng 5%, lượng cầu sẽ giảm nhiều hơn 5%

b Trong ngắn hạn, chi phí về bao bì sản phẩm là một khoản chi phí cố định.

c Với một mặt hàng cấp thấp, khi thu nhập giảm thì cầu về nó sẽ tăng.

d Để khuyến khích ngành sản xuất X, Nhà nước nên đánh thuế các hàng hóa nhập ngoại có thể thay thế cho X.

20/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$, chi phí trung bình ở mức sản lượng 1000 sp là:

a 1.040 **b** 2040 **c** 1050 **d** Các câu trên đều sai.

21/ AC bằng 6 khi sản xuất 100 sản phẩm. MC không đổi và luôn bằng 2. Vậy TC để sản xuất 70 sản phẩm là :

a 460 **b** 140 **c** 450 **d** 540

22/ Tìm câu sai trong các câu sau đây:

a Các đường AC và AVC đều chịu ảnh hưởng của qui luật năng suất biên giảm dần

b Khi MC giảm thì AVC cũng giảm

c Đường AFC không chịu tác động của qui luật năng suất biên giảm dần

d Khoảng cách giữa AC và AFC sẽ giảm khi doanh nghiệp tăng sản lượng

23/ Cho hàm sản xuất $Q = \sqrt{K.L}$. Đây là hàm sản xuất có:

a Năng suất giảm dần theo qui mô

c Năng suất không đổi theo qui mô

b Không thể xác định được

d Năng suất tăng dần theo qui mô

24/ Cho hàm số sản xuất $Q = K^a.L^{1-a}$. Phương trình biểu diễn tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của yếu tố vốn đối với lao động (thay thế K bằng L) là:

a $|MRTS| = a^*(K/L)$

c $|MRTS| = [(1-a)/a]*(K/L)$

b $|MRTS| = (1-a)^*(K/L)$

d Không có câu nào đúng

25/ Doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn với $P = 100 - 2Q$; $AC = 40$ (không đổi ứng với một mức sản lượng) . Tại mức giá có lợi nhuận tối đa, độ co giãn của cầu đối với giá là:

a -1/2

b -3/7

c -2

d -7/3

26/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

a Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều

b Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.

c Đường MC luôn cắt AC tại AC min

d Doanh thu cực đại khi $MR = 0$

27/ Một xí nghiệp độc quyền hoàn toàn tối đa hóa lợi nhuận ở mức giá là 20, có hệ số co giãn cầu theo giá là -2, vậy mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại đó có MC :

a 10

b 40

c 20

d Các câu trên đều sai

28/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận nằm ở phần đường cầu

a Co giãn ít

b Co giãn nhiều

c Co giãn đơn vị

d Không co giãn

29/ Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, xí nghiệp có thể thiết lập quy mô sản xuất:

a Quy mô sản xuất tối ưu

c Lớn hơn quy mô sản xuất tối ưu

b Nhỏ hơn quy mô sản xuất tối ưu

d Các trường hợp trên đều có thể xảy ra.

30/ Chính phủ ấn định giá trần (giá tối đa) đối với doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn sẽ làm cho :

a Giá giảm

c Sản lượng tăng.

b Có lợi cho chính phủ

d Giá giảm và sản lượng tăng.

31/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí biên $MC = Q$, bán hàng trên hai thị trường có hàm số cầu như sau: $P_1 = -Q/10 + 120$, $P_2 = -Q/10 + 180$, Nếu doanh nghiệp phân biệt giá trên hai thị trường thì giá thích hợp trên hai thị trường là:

a 109,09 và 163,63

c 136,37 và 165

b 110 và 165

d Các câu trên đều sai

32/ Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, sản lượng và quy mô sản xuất của doanh nghiệp phụ thuộc vào:

a Nhu cầu thị trường của người tiêu thụ.

c Cả a và b đều sai.

b Điều kiện sản xuất của doanh nghiệp.

d Cả a và b đều đúng

33/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

a Sự khan hiếm.

c Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.

b Cung cầu.

d Chi phí cơ hội

34/ Cách thức chi tiêu của người tiêu thụ để tối đa thỏa mãn.Vấn đề này thuộc về

a Kinh tế vi mô, chuẩn tắc

c Kinh tế vĩ mô, thực chứng.

b Kinh tế vi mô, thực chứng

d Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc.

35/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

a Hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên là phải sản xuất ra những sản phẩm sao cho thỏa mãn nhu cầu của xã hội và nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất.

b Vấn đề lạm phát của nền kinh tế thuộc về kinh tế vĩ mô.

c Trên thị trường, giá cả của hàng hóa là do người bán quyết định.

d Sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế như thế nào thuộc về kinh tế học chuẩn tắc.

36/ Qui luật nào sau đây quyết định dạng của đường giới hạn khả năng sản xuất ?

a Qui luật cung - cầu

c Qui luật cầu

b Qui luật năng suất biên giảm dần

d Qui luật cung

37/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

ĐỀ 5

1/ Cách thức chi tiêu của người tiêu thụ để tối đa thỏa mãn. Vấn đề này thuộc về

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| a Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc. | c Kinh tế vĩ mô, thực chứng. |
| b Kinh tế vi mô, thực chứng | d Kinh tế vi mô, chuẩn tắc |

2/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- | | |
|---|--|
| a Nhà nước quản lý ngân sách. | c Nhà nước quản lý các quỹ phúc lợi |
| b Nhà nước tham gia quản lý kinh tế. | d Các câu trên đều sai. |

3/ Khái niệm nào sau đây không thể lý giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- | | |
|--|-------------------------|
| a Quy luật chi phí cơ hội tăng dần. | c Chi phí cơ hội |
| b Sự khan hiếm. | d Cung cầu. |

4/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a** Sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế như thế nào thuộc về kinh tế học chuẩn tắc.
- b** Trên thị trường, giá cả của hàng hóa là do người bán quyết định.
- c** Vấn đề lạm phát của nền kinh tế thuộc về kinh tế vĩ mô.
- d** Hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên là phải sản xuất ra những sản phẩm sao cho thỏa mãn nhu cầu của xã hội và nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất.

5/ Một người tiêu thụ dành một số tiền là 2 triệu đồng / tháng để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá của X là 20000 đồng và của Y là 50000. đường ngân sách của người này là:

- a** $X = 5Y / 2 + 100$
- b** $Y = 2X / 5 + 40$
- c** Cả a và b đều sai.
- d** Cả a và b đều đúng.

6/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

- a** Đạt được mức hữu dụng như nhau
- b** Đạt được mức hữu dụng giảm dần
- c** Đạt được mức hữu dụng tăng dần
- d** Sử dụng hết số tiền mà mình có

7/ Một người tiêu thụ dành một số tiền nhất định để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y. Nếu X là loại hàng xa xỉ thì khi giá của X tăng lên và các yếu tố khác không đổi thì lượng hàng hóa của Y được mua sẽ:

- a** Tăng
- b** Giảm
- c** Không thay đổi
- d** Không xác định được.

8/ Đường tiêu thụ giá cả là đường biểu thị mối quan hệ giữa:

- a** Giá của sản phẩm này và lượng của sản phẩm bổ sung cho nó.
- b** Thu nhập và số lượng sản phẩm được mua.
- c** Giá sản phẩm và thu nhập của người tiêu thụ.
- d** Giá sản phẩm và số lượng sản phẩm được mua.

9/ Một người tiêu dùng dành một khoản tiền là 2000 \$ để mua hai sản phẩm X và Y, với $P_X = 200$ \$/sp và $P_Y = 500$ \$/sp. Phương trình đường ngân sách có dạng:

- a** $Y = 10 - (2/5)X$
- b** $Y = 4 - (2/5)X$
- c** $Y = 10 - 2,5X$
- d** $Y = 4 - 2,5X$.

10/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_X , P_Y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

- a** $MU_X/P_X = MU_Y/P_Y$
- b** $MRS_{xy} = P_X/P_Y$
- c** $MU_X/ MU_Y = P_X/P_Y$
- d** Các câu trên đều đúng

11/ Đường biểu diễn các phối hợp khác nhau về số lượng của hai sản phẩm cùng đem lại cho một mức lợi ích như nhau cho người tiêu dùng được gọi là:

- a** Đường đẳng lượng
- b** Đường đẳng ích
- c** Đường cầu
- d** Đường ngân sách

12/ Đường ngân sách có dạng: $X = 30 - 2Y$. Nếu $P_X = 10$ thì:

- a** $P_Y = 10$ và $I = 300$
- b** $P_Y = 20$ và $I = 600$
- c** $P_Y = 10$ và $I = 900$
- d** $P_Y = 20$ và $I = 300$

13/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn : $MR = - Q / 10 + 1000$; $MC = Q / 10 + 400$. Nếu chính phủ quy định mức giá, buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất, vậy mức giá đó là:

- a** $P = 800$
- b** $P = 600$
- c** $P = 400$
- d** tất cả đều sai

14/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ đánh thuế không theo sản lượng sẽ ảnh hưởng:

- a** Thuế người tiêu dùng và người sản xuất cùng gánh
- b** P tăng
- c** Q giảm
- d** Tất cả các câu trên đều sai.

15/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q + 2400$. Ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận có hệ số co giãn của cầu theo giá là -3, chi phí biên là 10. Vậy giá bán ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận:

- a** 20
- b** 15
- c** 10
- d** Các câu trên đều sai

16/ Khi chính phủ đánh thuế.....vào doanh nghiệp độc quyền thì người tiêu dùng sẽ trả một mức giá.....

- a** Theo sản lượng.....không đổi
- b** Khoáncao hơn.
- c** Theo sản lượng.....thấp hơn
- d** Các câu trên đều sai.

17/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/10 + 400Q + 3.000.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q / 20 + 2200$. Nếu chính phủ đánh thuế là 150đ/sp thì lợi nhuận tối đa của doanh nghiệp này đạt được là :

- a** 2.362.500
- b** 1.537.500
- c** 2.400.000
- d** Các câu trên đều sai.

18/ Một xí nghiệp độc quyền hoàn toàn tối đa hóa lợi nhuận ở mức giá là 20, có hệ số co giãn cầu theo giá là -2, vậy mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại đó có MC :

- a** 10
- b** 20
- c** 40
- d** Các câu trên đều sai

19/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q + 2400$. Tổng doanh thu tối đa của doanh nghiệp là:

- a** 144000
- b** 1.440.000
- c** 14.400.000
- d** Các câu trên đều sai

20/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

- a** Doanh thu cực đại khi $MR = 0$
- b** Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.
- c** Đường MC luôn cắt AC tại AC min

- d** Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều
- 21/** Hiện nay chiến lược cạnh tranh chủ yếu của các xí nghiệp độc quyền nhóm là:
- a** Cạnh tranh về sản lượng **c** Cạnh tranh về quảng cáo và các dịch vụ hậu mãi
b Cạnh tranh về giá cả **d** Các câu trên đều sai
- 22/** Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:
- a** Tăng giá **c** Không biết được
b Giảm giá **d** Không thay đổi giá
- 23/** Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:
- a** Độc quyền hoàn toàn **c** Cả a và b đều đúng
b Cạnh tranh hoàn toàn **d** Cả a và b đều sai
- 24/** Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:
- a** Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ **c** Luôn thua lỗ
b Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn) **d** Luôn có lợi nhuận kinh tế
- 25/** Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model), tại điểm gãy của đường cầu, khi doanh nghiệp có chi phí biên MC thay đổi thì:
- a** Giá P tăng, sản lượng Q không đổi **c** Giá P không đổi, sản lượng Q giảm
b Giá P tăng, sản lượng Q giảm **d** Giá P và sản lượng Q không đổi
- 26/** Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:
- a** Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
b Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
c Cả hai câu đều sai
d Cả hai câu đều đúng
- 27/** Độ dốc của đường đẳng phí là:
- a** Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất. **c** Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
b Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất. **d** Các câu trên đều sai
- 28/** Trong các hàm sản xuất sau đây hàm số nào thể hiện tình trạng năng suất theo qui mô tăng dần:
- a** $Q = 4K^{1/2} \cdot L^{1/2}$ **c** $Q = aK^2 + bL^2$
b $Q = K_1^{0,3} K_2^{0,3} L^{0,3}$ **d** $Q = K^{0,4} L^{0,6}$
- 29/** Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:
- a** Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng. **c** Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi.
b Thời gian ngắn hơn 1 năm. **d** Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất
- 30/** Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$, chi phí trung bình ở mức sản lượng 1000 sp là:
- a** 1050 **c** 2040
b 1.040 **d** Các câu trên đều sai.
- 31/** Năng suất trung bình của 2 người lao động là 20, năng suất biên của người lao động thứ 3 là 17, vậy năng suất trung bình của 3 người lao động là:
- a** 14 **b** 18,5 **c** 12,33 **d** 19
- 32/** Nếu đường tổng chi phí là một đường thẳng dốc lên về phía phải thì đường chi phí biên sẽ :
- a** Dốc xuống **b** Nằm ngang **c** Dốc lên **d** Thẳng đứng
- 33/** Cùng một số vốn đầu tư, nhà đầu tư dự kiến lợi nhuận kế toán của 3 phương án A,B,C, lần lượt là 100 triệu, 50 triệu, 20 triệu, nếu phương án B được lựa chọn thì lợi nhuận kinh tế đạt được là:
- a** 100 triệu **c** 50 triệu
b -50 triệu **d** Các câu trên đều sai.
- 34/** Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 20Q + 40.000$, mức sản lượng tối ưu của doanh nghiệp tại đó có chi phí trung bình::
- a** 220 **c** 420
b 120 **d** Các câu trên đều sai
- 35/** Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận bị giảm, cho biết:
- a** Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên. **c** Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.
b Doanh thu biên bằng chi phí biên. **d** Các câu trên đều sai.
- 36/** Hàm số cung cầu của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn như sau: (S) $P = Q/20 + 10$, (D) $P = -Q/60 + 20$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm 2 đ / sp, thì tổn thất vô ích của xã hội là :
- a** 60 **c** 30
b 240 **d** Các câu trên đều sai
- 37/** Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là:
- a** Là nhánh bên phải của đường SMC. **c** Phần đường SMC từ AC min trở lên.
b Phần đường SMC từ AVC min trở lên. **d** Các câu trên đều sai.
- 38/** Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:
- a** Thẳng đứng **b** Dốc xuống dưới **c** Nằm ngang **d** Dốc lên trên
- 39/** Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Nếu giá trên thị trường là 16đ/sp, tổng lợi nhuận tối đa là

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a** 88
b 170

- c** 120
d Các câu trên đều sai

40/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí TC = $10Q^2 + 10Q + 450$, nếu giá trên thị trường là 210đ/sp. tổng lợi nhuận tối đa là

- a** 1000
b 1550

- c** 550
d Các câu trên đều sai.

41/ Trên thị trường của sản phẩm X có 100 người mua và 50 người bán, hàm số cầu của mỗi người mua là như nhau có dạng: $P = -q/2 + 20$, những người bán có hàm tổng chi phí như nhau: $TC = q^2 + 2q + 40$. Giá cân bằng trên thị trường:

- a** 18
b 7,2

- c** 16,4
d Các câu trên đều sai.

42/ Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:

- a** Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $MR = MC$
b Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $P = MC$

- c** Ngừng sản xuất.
d Các câu trên đều có thể xảy ra

43/ Khi thu nhập của người tiêu thụ tăng lên, lượng cầu của sản phẩm Y giảm xuống, với các yếu tố khác không đổi, điều đó cho thấy sản phẩm Y là :

- a** Hàng thông thường.
b Hàng xa xỉ

- c** Hàng cấp thấp.
d Hàng thiết yếu.

44/ Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các nhân tố:

- a** Tính thay thế của sản phẩm.
b Sở thích thị hiếu của người tiêu dùng.

- c** Cả a và b đều sai.
d Cả a và b đều đúng.

45/ Khi thu nhập dân chúng tăng lên, các nhân tố khác không thay đổi. Giá cả & số lượng cân bằng mới của loại hàng hóa thứ cấp (hàng xấu) sẽ :

- a** Giá cao hơn và số lượng nhỏ hơn.
b Giá thấp hơn và số lượng nhỏ hơn.

- c** Giá thấp hơn và số lượng lớn hơn.
d Giá cao hơn và số lượng không đổi.

46/ Khi giá của Y tăng làm cho lượng cầu của X giảm trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Vậy 2 sản phẩm X và Y có mối quan hệ:

- a** Độc lập với nhau.
b Thay thế cho nhau.

- c** Bổ sung cho nhau.
d Các câu trên đều sai.

47/ Suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm mức cầu dầu mỏ nên giá dầu mỏ giảm mạnh. Có thể minh họa sự kiện này trên đồ thị (trục tung ghi giá, trục hoành ghi lượng cầu) bằng cách:

- a** Vẽ đường cầu dịch chuyển sang trái
b Vẽ một đường cầu có độ dốc âm

- c** Vẽ đường cầu dịch chuyển sang phải
d Vẽ một đường cầu thẳng đứng

48/ Trường hợp nào sau đây làm cho đường cung xe gắn máy dịch chuyển sang trái:

- a** Thu nhập của người tiêu dùng tăng.
b Giá xăng tăng.

- c** Giá xe gắn máy tăng.
d Không có câu nào đúng.

49/ Một sản phẩm có hàm số cầu thị trường và hàm số cung thị trường lần lượt là $Q^D = -2P + 200$ và $Q^S = 2P - 40$. Bạn dự báo giá của sản phẩm này trên thị trường là:

- a** $P = 100 \$$ **b** $P = 80 \$$

- c** $P = 40 \$$ **d** $P = 60 \$$

50/ Một người tiêu thụ có thu nhập là 1000đvt, lượng cầu sản phẩm X là 10 sp, khi thu nhập tăng lên là 1200đvt, lượng cầu của sản phẩm X tăng lên là 13 sp, vậy sản phẩm X thuộc hàng

- a** Hàng thông thường.
b Hàng thiết yếu

- c** Hàng cấp thấp.
d Hàng xa xỉ

□ Đáp án của đề thi:5

- 1[1]b... 2[1]b... 3[1]d... 4[1]b... 5[1]c... 6[1]a... 7[1]a... 8[1]d...
9[1]b... 10[1]d... 11[1]b... 12[1]d... 13[1]a... 14[1]d... 15[1]b...
16[1]d...
17[1]b... 18[1]a... 19[1]b... 20[1]b... 21[1]c... 22[1]b... 23[1]c...
24[1]a...
25[1]d... 26[1]d... 27[1]c... 28[1]c... 29[1]a... 30[1]a... 31[1]d...
32[1]b...
33[1]b... 34[1]c... 35[1]c... 36[1]c... 37[1]b... 38[1]c... 39[1]a...
40[1]c...

41[1]a... 42[1]d... 43[1]c... 44[1]d... 45[1]b... 46[1]c... 47[1]a...
48[1]d...
49[1]d... 50[1]d...

ĐỀ 6

1/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a** Sự khan hiếm.
- b** Chi phí cơ hội
- c** Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
- d** Cung cầu.

2/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- a** Nhà nước tham gia quản lí kinh tế.
- b** Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi
- c** Nhà nước quản lí ngân sách.
- d** Các câu trên đều sai.

3/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản :sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

- a** Nguồn cung của nền kinh tế.
- b** Đặc điểm tự nhiên
- c** Nhu cầu của xã hội
- d** Tài nguyên có giới hạn.

4/ Chọn lựa tại một điểm không nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất là :

- a** Không thể thực hiện được
- b** Thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả
- c** Không thể thực hiện được hoặc thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả

- d** Thực hiện được và nền kinh tế hoạt động hiệu quả
- 5/** Trong dài hạn, doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền sẽ sản xuất tại sản lượng có:
- a** $MR = LMC = LAC$ **c** Chi phí trung bình AC là thấp nhất (cực tiểu)
b $LMC = SMC = MR = LAC = SAC$ **d** Chi phí trung bình AC chưa là thấp nhất (cực tiểu)
- 6/** Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:
- a** Cạnh tranh hoàn toàn **c** Cả a và b đều đúng
b Độc quyền hoàn toàn **d** Cả a và b đều sai
- 7/** Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:
- a** Không biết được **c** Giảm giá
b Tăng giá **d** Không thay đổi giá
- 8/** Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:
- a** Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng **c** Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải
b Là đường cầu của toàn bộ thị trường **d** Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá
- 9/** Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, tại điểm cân bằng dài hạn có:
- a** Đường cầu mỗi doanh nghiệp là tiếp tuyến đường AC của nó ở mức sản lượng mà tại đó có $MR=MC$
b Mỗi doanh nghiệp đều tối đa hóa lợi nhuận nhưng chỉ hòa vốn.
c Sẽ không có thêm sự nhập ngành hoặc xuất ngành nào nữa **d** Cả ba câu đều đúng
- 10/** Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận sẽ sản xuất tại sản lượng
- a** $AC=MC$ **b** $MR=MC$ **c** $AR=MC$ **d** $P=MC$
- 11/** Đường Engel của người tiêu dùng đối với một mặt hàng có thể được suy ra từ đường:
- a** Đường đẳng ích **c** Đường thu nhập-tiêu dùng
b Đường giá cả-tiêu dùng **d** Đường ngân sách
- 12/** Hàm hữu dụng của một người tiêu thụ đối với 2 sản phẩm X và Y được cho như sau; $TU = X(Y - 1)$. Thu nhập của người tiêu thụ là 1.000.đ dùng để mua 2 sản phẩm này với đơn giá của X 10đ /sp, của Y là 10 đ /sp, tổng số hữu dụng tối đa là:
- a** 2540,25 **c** 2425,50
b 2450,25 **d** Không có câu nào đúng.
- 13/** Thặng dư tiêu dùng trên thị trường là:
- a** Chênh lệch giữa tổng số tiền tối đa mà người tiêu dùng sẵn lòng trả với tổng số tiền thực trả cho sản phẩm
b Là diện tích nằm phía dưới đường cầu và trên đường giá cân bằng
c a và b đều đúng **d** a sai, b đúng
- 14/** Nếu một người tiêu dùng dành toàn bộ thu nhập của mình để mua hai sản phẩm X và Y thì khi giá của X giảm, số lượng hàng Y được mua sẽ :
- a** Ít hơn **b** Nhiều hơn
c Không thay đổi **d** Một trong 3 trường hợp kia, tùy thuộc vào độ co giãn của cầu theo giá của mặt hàng X.
- 15/** Tìm câu đúng trong các câu sau đây:
- a** Thặng dư tiêu dùng trên thị trường là phần diện tích nằm bên dưới giá thị trường và bên trên đường cung thị trường.
b Đường tiêu thụ giá cả là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi thu nhập thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi
c Đường tiêu thụ thu nhập là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi giá cả thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi
d Các câu trên đều sai
- 16/** Một người tiêu thụ dành một số tiền nhất định để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y .Nếu X là loại hàng xa xỉ thì khi giá của X tăng lên và các yếu tố khác không đổi thì lượng hàng hóa của Y được mua sẽ:
- a** Tăng **c** Giảm
b Không thay đổi **d** Không xác định được.
- 17/** Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_x, P_y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:
- a** $MU_x/P_x = MU_y/P_y$ **c** $MRS_{xy} = P_x/P_y$
b $MU_x/ MU_y = P_x/P_y$ **d** Các câu trên đều đúng
- 18/** Đối với sản phẩm cấp thấp, tác động thay thế và tác động thu nhập:
- a** Ngược chiều nhau **c** Cùng chiều với nhau
b Có thể cùng chiều hay ngược chiều **d** Các câu trên đều sai
- 19/** Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:
- a** Dốc xuống dưới **b** Nằm ngang **c** Dốc lên trên **d** Thẳng đứng
- 20/** Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn co giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:
- a** Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.
b Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng
c Cả a và b đều đúng
d Cả a và b đều sai
- 21/** Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:
- a** Lợi nhuận kinh tế bằng 0.

b Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận.

c Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau.
d Thặng dư sản xuất bằng 0

22/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

a 16

b 32

c 64

d 8

23/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 100$, mức sản lượng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp:

a 8

b 10

c 100

d 110

24/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận tăng, cho biết:

a Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.

c Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.

b Doanh thu biên bằng chi phí biên.

d Các câu trên đều sai.

25/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Nếu giá trên thị trường là 16đ/sp, tổng lợi nhuận tối đa là

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

a 120

c 88

b 170

d Các câu trên đều sai

26/ Điều kiện cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn:

a $LMC = SMC = MR = P$

b Quy mô sản xuất của doanh nghiệp là quy mô sản xuất tối ưu

c $SAC_{min} = LAC_{min}$

d Các câu trên đều đúng

27/ Nếu tỉ lệ giảm giá 10%, các yếu tố khác không đổi. Lượng cầu tỉ lệ giảm 20% thì độ co giãn chéo của cầu theo giá là :

a 3

b 2

c 0,75

d - 1,5

28/ Xét hàm số cầu sản phẩm X dạng tuyến tính như sau : $Q_x = 200 - 2P_x + 0,5P_y + 0,1I$. Tham số -2 đứng trước P_x là

a Tham số biểu thị mức thay đổi của P_x khi Q_x thay đổi một đơn vị.

b Tham số biểu thị quan hệ giữa P_x với Q_x .

c Tham số biểu thị mức thay đổi của P_x khi Q_x thay đổi 2 đơn vị.

d Tham số biểu thị mức thay đổi của Q_x khi P_x thay đổi một đơn vị.

29/ Giả sử hàm số cầu thị trường của một loại nông sản: $Q_d = - 2P + 80$, và lượng cung nông sản trong mùa vụ là 50 sp. Nếu chính phủ trợ cấp cho người sản xuất là 2 đvt/sp thì tổng doanh thu của họ trong mùa vụ này là:

a 950

b 850

c

d Không có câu nào đúng.

750

30/ Câu phát biểu nào sau đây không đúng:

a Trong phần đường cầu co giãn nhiều, giá cả và doanh thu đồng biến

b Hệ số co giãn cầu theo giá ở các điểm khác nhau trên đường cầu thì khác nhau.

c Đối với sản phẩm có cầu hoàn toàn không co giãn thì người tiêu dùng sẽ gánh chịu toàn bộ tiền thuế đánh vào sản phẩm.

d Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các yếu tố như là sở thích, thị hiếu của người tiêu thụ, tính chất thay thế của sản phẩm.

31/ Tại điểm A trên đường cầu có mức giá $P = 10$, $Q = 20$, $E_d = - 1$, hàm số cầu là hàm tuyến tính có dạng:

a $P = - Q/2 + 40$

c $P = - Q/2 + 20$

b $P = - 2Q + 40$

d Các câu trên đều sai

32/ Giá điện tăng đã làm cho phần chi tiêu cho điện tăng lên, điều đó cho thấy cầu về sản phẩm điện là:

a Co giãn hoàn toàn.

c Co giãn đơn vị.

b Co giãn ít

d Co giãn nhiều

33/ Nếu cầu của hàng hóa X là co giãn nhiều ($E_d > 1$), thì một sự thay đổi trong giá cả (P_x) sẽ làm

a Không làm thay đổi tổng doanh thu của doanh nghiệp & tổng chi tiêu của người tiêu thụ.

b Thay đổi tổng doanh thu của doanh nghiệp theo hướng cùng chiều.

c Thay đổi tổng chi tiêu của người tiêu thụ theo hướng ngược chiều

d Các câu kia đều sai.

34/ Khi giá của Y tăng làm cho lượng cầu của X giảm trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Vậy 2 sản phẩm X và Y có mối quan hệ:

a Bổ sung cho nhau.

c Độc lập với nhau.

b Thay thế cho nhau.

d Các câu trên đều sai.

35/ Quy mô sản xuất tối ưu của một doanh nghiệp là quy mô sản xuất :

a Lớn

b Có chi phí trung bình thấp nhất ở tất cả các mức sản lượng.

c Có điểm cực tiểu của đường SAC tiếp xúc với điểm cực tiểu của đường LAC

d Các câu trên đều sai.

36/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

a Khi sản lượng tăng thì chi phí cố định trung bình giảm dần

b Khi chi phí biên giảm dần thì chi phí trung bình cũng giảm dần

c Khi chi phí trung bình giảm dần thì chi phí biên cũng giảm dần

d Khi chi phí trung bình tăng dần thì chi phí biên cũng tăng dần

37/ Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:

a MC min **b** AFC min **c** AVC min **d** Các câu trên sai

38/ Độ dốc của đường đẳng lượng là:

- a** Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất **c** Cả a và b đều sai.
b Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất **d** Cả a và b đều đúng

39/ Phát biểu nào dưới đây **không đúng**:

- a** Để khuyến khích ngành sản xuất X, Nhà nước nên đánh thuế các hàng hóa nhập ngoại có thể thay thế cho X.
b Trong ngắn hạn, chi phí về bao bì sản phẩm là một khoản chi phí cố định.
c Với một mặt hàng cấp thấp, khi thu nhập giảm thì cầu về nó sẽ tăng.
d Với một loại hàng hóa có tỷ trọng phần chi tiêu trong ngân sách gia đình rất cao thì khi giá tăng 5%, lượng cầu sẽ giảm nhiều hơn 5%

40/ Cho hàm sản xuất $Q = (2L^3)/3 - 4L^2 - 10L$. Nên sử dụng L trong khoảng nào là hiệu quả nhất :

- a** $0 \rightarrow 3$ **b** $0 \rightarrow 5$ **c** $3 \rightarrow 5$ **d** $3 \rightarrow 7$

41/ Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:

- a** Thời gian ngắn hơn 1 năm. **c** Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng.
b Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất. **d** Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi.

42/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng: $Q = 2K(L - 2)$, trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng $P_K = 600$, $P_L = 300$. Nếu tổng sản lượng của xí nghiệp là 784 sản phẩm, vậy chi phí thấp nhất để thực hiện sản lượng trên là:

- a** 15.000 **b** 14.700 **c** 17.400 **d** Các câu trên đều sai

43/ Thị trường độc quyền hoàn toàn với đường cầu $P = - Q/10 + 2000$, để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp cung ứng tại mức sản lượng:

- a** $Q < 10.000$ **c** $Q = 20.000$
b $Q = 10.000$ **d** Q với điều kiện $MP = MC = P$

44/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ đánh thuế không theo sản lượng sẽ ảnh hưởng:

- a** Người tiêu dùng và người sản xuất cùng gánh **c** P tăng
b Q giảm **d** Tất cả các câu trên đều sai.

45/ Khi chính phủ đánh thuế.....vào doanh nghiệp độc quyền thì người tiêu dùng sẽ trả một mức giá.....

- a** Khoáncao hơn. **c** Theo sản lượng.....thấp hơn
b Theo sản lượng.....không đổi **d** Các câu trên đều sai.

46/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/10 + 400Q + 3.000.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q/20 + 2200$. Nếu chính phủ đánh thuế là 150đ/sp thì lợi nhuận tối đa của doanh nghiệp này đạt được là :

- a** 1.537.500 **c** 2.362.500
b 2.400.000 **d** Các câu trên đều sai.

47/ Mục tiêu doanh thu tối đa của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn phải thỏa mãn điều kiện:

- a** $MR = MC$ **b** $MR = 0$ **c** $P = MC$ **d** $TR = TC$

48/ Một xí nghiệp độc quyền hoàn toàn tối đa hóa lợi nhuận ở mức giá là 20, có hệ số co giãn cầu theo giá là -2, vậy mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại đó có MC :

- a** 20 **b** 10 **c** 40 **d** Các câu trên đều sai

49/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có nhiều cơ sở sản xuất, để có chi phí sản xuất thấp nhất thì doanh nghiệp phân phối sản lượng cho các cơ sở theo nguyên tắc

- a** $AC_1 = AC_2 = \dots = AC$ **c** $MR_1 = MR_2 = \dots = MR$
b $AR_1 = AR_2 = \dots = AR$ **d** Các câu trên đều sai.

50/ Giải pháp can thiệp nào của Chính phủ đối với doanh nghiệp trong thị trường độc quyền hoàn toàn buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất :

- a** Quy định giá trần bằng với giao điểm giữa đường cầu và đường MC.
b Đánh thuế theo sản lượng.
c Quy định giá trần bằng với MR. **d** Đánh thuế không theo sản lượng.

▣ Đáp án của đề thi:6

- 1[1]d... 2[1]a... 3[1]d... 4[1]c... 5[1]d... 6[1]c... 7[1]c... 8[1]c...
9[1]d... 10[1]b... 11[1]c... 12[1]b... 13[1]c... 14[1]d... 15[1]d...
16[1]a...
17[1]d... 18[1]a... 19[1]b... 20[1]a... 21[1]d... 22[1]a... 23[1]b...
24[1]a...
25[1]c... 26[1]d... 27[1]b... 28[1]d... 29[1]b... 30[1]a... 31[1]c...
32[1]b...
33[1]c... 34[1]a... 35[1]c... 36[1]c... 37[1]d... 38[1]d... 39[1]b...
40[1]c...
41[1]c... 42[1]c... 43[1]a... 44[1]d... 45[1]d... 46[1]a... 47[1]b...
48[1]b...
49[1]d... 50[1]a...

ĐỀ 7

1/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a** Sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế như thế nào thuộc về kinh tế học chuẩn tắc.
- b** Vấn đề lạm phát của nền kinh tế thuộc về kinh tế vĩ mô.
- c** Trên thị trường, giá cả của hàng hóa là do người bán quyết định.
- d** Hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên là phải sản xuất ra những sản phẩm sao cho thỏa mãn nhu cầu của xã hội và nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất.

2/ Qui luật nào sau đây quyết định dạng của đường giới hạn khả năng sản xuất ?

- a** Qui luật cung
- b** Qui luật năng suất biên giảm dần
- c** Qui luật cung - cầu
- d** Qui luật cầu

3/ Cách thức chi tiêu của người tiêu thụ để tối đa thỏa mãn. Vấn đề này thuộc về

- a** Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- b** Kinh tế vĩ mô, thực chứng
- c** Kinh tế vĩ mô, thực chứng.
- d** Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc.

4a/ Chính phủ giảm thuế vào một số loại hàng có các giải pháp kinh tế khác nhau. **d** Kinh tế vi mô, thực chứng

5/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là $E_d = -2$, khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

- a Không thay đổi
- b Tăng lên.
- c Giảm xuống
- d Các câu trên đều sai.

6/ Trường hợp nào sau đây làm đường cầu của thép dịch chuyển về bên trái:

- a Chính phủ tăng thuế vào mặt hàng thép.
- b Thu nhập của công chúng tăng.
- c Giá thép tăng mạnh
- d Không có câu nào đúng.

7/ Tại điểm A trên đường cung có mức giá $P = 10$, $Q = 20$, $E_s = 0,5$, hàm số cung là hàm tuyến tính có dạng:

- a $P = Q + 10$
- b $P = Q - 10$
- c $P = Q + 20$
- d Các câu trên đều sai

8/ Câu phát biểu nào sau đây không đúng:

- a Hệ số co giãn cầu theo giá ở các điểm khác nhau trên đường cầu thì khác nhau.
- b Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các yếu tố như là sở thích, thị hiếu của người tiêu thụ, tính chất thay thế của sản phẩm.
- c Đối với sản phẩm có cầu hoàn toàn không co giãn thì người tiêu dùng sẽ gánh chịu toàn bộ tiền thuế đánh vào sản phẩm.
- d Trong phần đường cầu co giãn nhiều, giá cả và doanh thu đồng biến

9/ Câu phát biểu nào sau đây đúng trong các câu sau đây:

- a Hệ số co giãn cầu theo thu nhập đối với hàng xa xỉ lớn hơn 1.
- b Hệ số co giãn chéo của 2 sản phẩm thay thế là âm.
- c Hệ số co giãn tại 1 điểm trên đường cầu luôn luôn lớn hơn 1.
- d Hệ số co giãn cầu theo thu nhập của hàng thông thường là âm.

10/ Hàm số cầu cà phê vùng Tây nguyên hàng năm được xác định là: $Q_d = 480.000 - 0,1P$. [đvt: P (\$/tấn), Q (tấn)]. Sản lượng cà phê năm trước $Q_{s1} = 270.000$ tấn. Sản lượng cà phê năm nay $Q_{s2} = 280.000$ tấn. Giá cà phê năm trước (P_1) & năm nay (P_2) trên thị trường là:

- a $P_1 = 2.000.000$ & $P_2 = 2.100.000$
- b $P_1 = 2.100.000$ & $P_2 = 2.000.000$
- c $P_1 = 2.100.000$ & $P_2 = 1.950.000$
- d Các câu kia đều sai

11/ Nếu tỉ lệ SONY giảm giá 10%, các yếu tố khác không đổi. lượng cầu tỉ lệ JVC giảm 20% thì độ co giãn chéo của cầu theo giá là:

- a -1,5
- b 2
- c 3
- d 0,75

12/ Một sản phẩm có hàm số cầu thị trường và hàm số cung thị trường lần lượt là $Q^D = -2P + 200$ và $Q^S = 2P - 40$. Bạn dự báo giá của sản phẩm này trên thị trường là:

- a $P = 60$ \$
- b $P = 40$ \$
- c $P = 80$ \$
- d $P = 100$ \$

13/ Một xí nghiệp đang sử dụng kết hợp 100 giờ công lao động, đơn giá 1 USD/giờ và 50 giờ máy, đơn giá 2,4USD/giờ để sản xuất sản phẩm X. Hiện nay năng suất biên của lao động $MP_L = 3$ đvsp và năng suất biên của vốn $MP_K = 6$ đvsp. Để tăng sản lượng mà không cần tăng chi phí thì xí nghiệp nên:

- a Giảm bớt số lượng lao động để tăng thêm số lượng vốn
- b Giảm bớt số giờ máy để tăng thêm số giờ công lao động
- c Cần có thêm thông tin để có thể trả lời
- d Giữ nguyên số lượng lao động và số lượng vốn nhưng phải cải tiến kỹ thuật

14/ Độ dốc của đường đẳng phí là:

- a Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
- b Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất.
- c Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất.
- d Các câu trên đều sai

15/ Một xí nghiệp sử dụng hai yếu tố sản xuất vốn (K), lao động (L), để sản xuất một loại sản phẩm X, phối hợp tối ưu của hai yếu tố sản xuất phải thỏa mãn:

- a $K = L$
- b $MP_K / P_K = MP_L / P_L$
- c $MP_K = MP_L$
- d $MP_K / P_L = MP_L / P_K$

16/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a Khi sản lượng tăng thì chi phí cố định trung bình giảm dần
- b Khi chi phí biên giảm dần thì chi phí trung bình cũng giảm dần
- c Khi chi phí trung bình giảm dần thì chi phí biên cũng giảm dần
- d Khi chi phí trung bình tăng dần thì chi phí biên cũng tăng dần

17/ Quy luật năng suất biên giảm dần là cách giải thích tốt nhất cho hình dạng của đường:

- a Chi phí biên ngắn hạn và dài hạn
- b Chi phí trung bình dài hạn
- c Chi phí trung bình ngắn hạn
- d Tất cả các câu trên đều sai

18/ Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:

- a Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi.
- b Thời gian ngắn hơn 1 năm.
- c Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất.
- d Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng

19/ Hai đường chi phí trung bình ngắn hạn (SAC) và chi phí trung bình dài hạn tiếp xúc với nhau tại sản lượng Q. Vậy tại Q:

- a $SMC = LMC = SAC = LAC$
- b $SMC = LMC > SAC = LAC$
- c $SMC = LMC < SAC = LAC$
- d Các trường hợp trên đều có thể

20/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 20Q + 40.000$, mức sản lượng tối ưu của doanh nghiệp tại đó có chi phí trung bình::

- 38/** Giá bán ấn định giá trần (giá tối đa) đối với doanh nghiệp độc quyền có hoàn toàn sẽ làm cho :
- a** Sản lượng tăng. **b** Giá giảm và sản lượng tăng. **c** Sản lượng giảm và giá tăng. **d** Giá giảm và sản lượng giảm.
- 39/** Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, xí nghiệp có thể thiết lập quy mô sản xuất:
- a** Quy mô sản xuất tối ưu **b** Nhỏ hơn quy mô sản xuất tối ưu **c** Lớn hơn quy mô sản xuất tối ưu **d** Các trường hợp trên đều có thể xảy ra.
- 40/** Trong thị trường độc quyền hoàn toàn : $MR = - Q / 10 + 1000$; $MC = Q / 10 + 400$. Nếu chính phủ quy định mức giá, buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất, vậy mức giá đó là:
- a** $P = 800$ **b** $P = 600$ **c** $P = 400$ **d** tất cả đều sai
- 41/** Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/10 + 400Q + 3.000.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q / 20 + 2200$. Nếu chính phủ đánh thuế là 150đ/sp thì lợi nhuận tối đa của doanh nghiệp này đạt được là :
- a** 2.400.000 **b** 1.537.500 **c** 2.362.500 **d** Các câu trên đều sai.
- 42/** Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/6 + 30 Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q / 4 + 280$, nếu chính phủ đánh thuế lợi tức 10.000đ, lợi nhuận còn lại của xí nghiệp là
- a** 12.500 **b** 32.500 **c** 22.500 **d** Các câu trên đều sai
- 43/** Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ đánh thuế không theo sản lượng sẽ ảnh hưởng:
- a** Q giảm **b** P tăng **c** Người tiêu dùng và người sản xuất cùng gánh **d** Tất cả các câu trên đều sai.
- 44/** Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/6 + 30 Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q / 4 + 280$, nếu chính phủ quy định mức giá là 180đ /sp, thì doanh nghiệp sẽ ấn định mức sản lượng:
- a** 400 **b** 300 **c** 450 **d** Các câu trên đều sai
- 45/** Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:
- a** Độc quyền hoàn toàn **b** Cạnh tranh hoàn toàn **c** Cả a và b đều đúng **d** Cả a và b đều sai
- 46/** Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, tại điểm cân bằng dài hạn có:
- a** Sẽ không có thêm sự nhập ngành hoặc xuất ngành nào nữa **b** Mỗi doanh nghiệp đều tối đa hóa lợi nhuận nhưng chỉ hòa vốn. **c** Đường cầu mỗi doanh nghiệp là tiếp tuyến đường AC của nó ở mức sản lượng mà tại đó có $MR=MC$ **d** Cả ba câu đều đúng
- 47/** Các doanh nghiệp độc quyền nhóm hợp tác công khai hình thành nên một tổ chức hoạt động theo phương thức của một doanh nghiệp
- a** Cạnh tranh độc quyền **b** Độc quyền hoàn toàn **c** Cạnh tranh hoàn toàn **d** Cả 3 câu trên đều đúng
- 48/** Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:
- a** Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá **b** Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải **c** Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng **d** Là đường cầu của toàn bộ thị trường
- 49/** Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền, cạnh tranh với nhau bằng việc:
- a** Bán ra các sản phẩm có thể thay thế nhau một cách hoàn toàn **b** Bán ra các sản phẩm riêng biệt, nhưng có thể thay thế nhau **c** Bán ra sản phẩm hoàn toàn không có sản phẩm khác thay thế được **d** Cả ba câu đều sai
- 50/** Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:
- a** Tăng giá **b** Không biết được **c** Giảm giá **d** Không thay đổi giá

⌘ Đáp án của đề thi:7

- 1[1]c... 2[1]b... 3[1]b... 4[1]c... 5[1]b... 6[1]d... 7[1]b... 8[1]d...
 9[1]a... 10[1]b... 11[1]b... 12[1]a... 13[1]b... 14[1]a... 15[1]a...
 16[1]c... 17[1]c... 18[1]d... 19[1]d... 20[1]a... 21[1]a... 22[1]c... 23[1]a...
 24[1]c... 25[1]c... 26[1]a... 27[1]a... 28[1]a... 29[1]c... 30[1]d... 31[1]b...
 32[1]a... 33[1]d... 34[1]b... 35[1]a... 36[1]b... 37[1]c... 38[1]d... 39[1]d...
 40[1]a... 41[1]b... 42[1]a... 43[1]d... 44[1]a... 45[1]c... 46[1]d... 47[1]b...
 48[1]b... 49[1]b... 50[1]c...

ĐỀ 8

1/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- | | |
|--|------------------------|
| a Chi phí cơ hội | c Cung cầu. |
| b Quy luật chi phí cơ hội tăng dần. | d Sự khan hiếm. |

2/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản :sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

- | | |
|----------------------------------|--------------------------------------|
| a Đặc điểm tự nhiên | c Nhu cầu của xã hội |
| b Tài nguyên có giới hạn. | d Nguồn cung của nền kinh tế. |

3/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| a Kinh tế vĩ mô, thực chứng | c Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc |
| b Kinh tế vi mô, thực chứng | d Kinh tế vi mô, chuẩn tắc |

4/ Chọn lựa tại một điểm không nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất là :

- a** Không thể thực hiện được hoặc thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả
b Không thể thực hiện được
c Thực hiện được và nền kinh tế hoạt động hiệu quả
d Thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả
- 5/** Hiện nay chiến lược cạnh tranh chủ yếu của các xí nghiệp độc quyền nhóm là:
a Cạnh tranh về quảng cáo và các dịch vụ hậu mãi
b Cạnh tranh về sản lượng
c Cạnh tranh về giá cả
d Các câu trên đều sai
- 6/** Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:
a Luôn có lợi nhuận kinh tế
b Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn)
c Luôn thua lỗ
d Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ
- 7/** Trong "mô hình đường cầu gãy" (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:
a Giảm giá
b Tăng giá
c Không biết được
d Không thay đổi giá
- 8/** Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, tại điểm cân bằng dài hạn có:
a Mỗi doanh nghiệp đều tối đa hóa lợi nhuận nhưng chỉ hòa vốn.
b Đường cầu mỗi doanh nghiệp là tiếp tuyến đường AC của nó ở mức sản lượng mà tại đó có $MR=MC$
c Sẽ không có thêm sự nhập ngành hoặc xuất ngành nào nữa
d Cả ba câu đều đúng
- 9/** Trong dài hạn, doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền sẽ sản xuất tại sản lượng có:
a Chi phí trung bình AC là thấp nhất (cực tiểu)
b $LMC = SMC = MR = LAC = SAC$
c Chi phí trung bình AC chưa là thấp nhất (cực tiểu)
d $MR = LMC = LAC$
- 10/** Các doanh nghiệp độc quyền nhóm hợp tác công khai hình thành nên một tổ chức hoạt động theo phương thức của một doanh nghiệp
a Cạnh tranh độc quyền
b Độc quyền hoàn toàn
c Cạnh tranh hoàn toàn
d Cả 3 câu trên đều đúng
- 11/** Độ dốc của đường đẳng phí là:
a Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
b Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất.
c Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất.
d Các câu trên đều sai
- 12/** Năng suất trung bình của 2 người lao động là 20, năng suất biên của người lao động thứ 3 là 17, vậy năng suất trung bình của 3 người lao động là:
a 18,5
b 12,33
c 14
d 19
- 13/** Cùng một số vốn đầu tư, nhà đầu tư dự kiến lợi nhuận kế toán của 3 phương án A,B,C, lần lượt là 100 triệu, 50 triệu, 20 triệu, nếu phương án B được lựa chọn thì lợi nhuận kinh tế đạt được là:
a 100 triệu
b 50 triệu
c -50 triệu
d Các câu trên đều sai.
- 14/** Cho hàm sản xuất $Q = aX - bX^2$ với X là yếu tố sản xuất biến đổi.
a Đường MP_x có dạng parabol
b Đường MP_x dốc hơn đường AP_x
c Đường AP_x dốc hơn đường MP_x
d Đường AP_x có dạng parabol
- 15/** Nếu đường tổng chi phí là một đường thẳng dốc lên về phía phải thì đường chi phí biên sẽ :
a Dốc xuống
b Thẳng đứng
c Nằm ngang
d Dốc lên
- 16/** Cho hàm sản xuất $Q = (2L^3)/3 - 4L^2 - 10L$. Nên sử dụng L trong khoảng nào là hiệu quả nhất :
a $3 \rightarrow 7$
b $3 \rightarrow 5$
c $0 \rightarrow 5$
d $0 \rightarrow 3$
- 17/** Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng: $Q = 2K(L - 2)$, trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng $P_k = 600$, $P_l = 300$. Nếu tổng sản lượng của xí nghiệp là 784 sản phẩm, vậy chi phí thấp nhất để thực hiện sản lượng trên là:
a 15.000
b 17.400
c 14.700
d Các câu trên đều sai
- 18/** Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$, mức sản lượng tối ưu có chi phí trung bình của doanh nghiệp là:
a 400
b 500
c 240
d 340
- 19/** Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y (MRS_{xy}) thể hiện:
a Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng hữu dụng không đổi
b Độ dốc của đường ngân sách
c Tỷ giá giữa 2 sản phẩm
d Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường
- 20/** Đường biểu diễn các phối hợp khác nhau về số lượng của hai sản phẩm cùng đem lại cho một mức lợi ích như nhau cho người tiêu dùng được gọi là:
a Đường cầu
b Đường đẳng lượng
c Đường đẳng ích
d Đường ngân sách
- 21/** Hai đường nào sau đây có đặc điểm giống nhau:
a Đường ngân sách và đường cầu
b Đường đẳng ích và đường đẳng lượng
c Đường ngân sách và đường đẳng phí
d b và c đều đúng
- 22/** Đường tiêu dùng theo giá là tập hợp các phương án tiêu dùng tối ưu giữa hai sản phẩm khi:
a Thu nhập và giá sản phẩm đều thay đổi
b Chỉ có thu nhập thay đổi
c Chỉ có giá 1 sản phẩm thay đổi
d Các câu trên đều sai

23/ Trên thị trường của sản phẩm X có 2 người tiêu thụ A và B với hàm số cầu $Q_A = 13000 - 10P$, $Q_B = 26000 - 20P$. Nếu giá thị trường là 1000 thì thặng dư tiêu dùng trên thị trường là

24/ Một người tiêu thụ dành một số tiền là 2 triệu đồng / tháng để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá của X là 20000 đồng và của Y là 50000. đường ngân sách của người này là:

- a $X = 5Y / 2 + 100$
- b $Y = 2X / 5 + 40$

- c Cả a và b đều sai.
- d Cả a và b đều đúng.

25/ Một người tiêu thụ có thu nhập là 1.000.000 chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá tương ứng là 25.000 và 20.000., tỷ lệ thay thế biên của 2 sản phẩm X và Y luôn luôn bằng 1. Vậy phương án tiêu dùng tối ưu là

- a 20 X và 25 Y
- b 50 X và 0 Y

- c 0 X và 50 Y
- d Các câu trên đều sai

26/ Nếu Lộc mua 10 sản phẩm X và 20 sản phẩm Y, với giá $P_x = 100\$/SP$; $P_y = 200\$/SP$. Hữu dụng biên của chúng là $MU_x = 20đ/vhđ$; $MU_y = 50đ/vhđ$. Để đạt tổng hữu dụng tối đa Lộc nên:

- a Giữ nguyên lượng X, giảm lượng Y
- b Tăng lượng Y, giảm lượng X

- c Giữ nguyên số lượng hai sản phẩm
- d Tăng lượng X, giảm lượng Y

27/ Giả sử sản phẩm X có hàm số cung và cầu như sau: $Q_d = 180 - 3P$, $Q_s = 30 + 2P$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm làm cho lượng cân bằng giảm xuống còn 78, thì số tiền thuế chính phủ đánh vào sản phẩm là

a 10

b 3

c 12

d 5

28/ Hàm số cầu cà phê vùng Tây nguyên hàng năm được xác định là : $Q_d = 480.000 - 0,1P$. [đvt : P(\$/tấn), Q(tấn)]. Sản lượng cà phê năm trước $Q_{s1} = 270.000$ tấn. Sản lượng cà phê năm nay $Q_{s2} = 280.000$ tấn. Giá cà phê năm trước (P_1) & năm nay (P_2) trên thị trường là :

- a $P_1 = 2.100.000$ & $P_2 = 1.950.000$
- b $P_1 = 2.000.000$ & $P_2 = 2.100.000$

- c $P_1 = 2.100.000$ & $P_2 = 2.000.000$
- d Các câu kia đều sai

29/ Câu phát biểu nào sau đây không đúng:

- a Hệ số co giãn cầu theo giá ở các điểm khác nhau trên đường cầu thì khác nhau.
- b Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các yếu tố như là sở thích, thị hiếu của người tiêu thụ, tính chất thay thế của sản phẩm.
- c Đối với sản phẩm có cầu hoàn toàn không co giãn thì người tiêu dùng sẽ gánh chịu toàn bộ tiền thuế đánh vào sản phẩm.
- d Trong phần đường cầu co giãn nhiều, giá cả và doanh thu đồng biến

30/ Nhân tố nào sau đây không làm dịch chuyển đường cầu xe hơi Toyota

- a Giá xe hơi Toyota giảm.
- b Giá xăng tăng 50%.

- c Thu nhập dân chúng tăng.
- d Giá xe hơi Ford giảm

31/ Tại điểm A trên đường cầu có mức giá $P = 10$, $Q = 20$, $E_d = -1$, hàm số cầu là hàm tuyến tính có dạng:

- a $P = -Q/2 + 20$
- b $P = -2Q + 40$

- c $P = -Q/2 + 40$
- d Các câu trên đều sai

32/ Nếu cầu của hàng hóa X là co giãn nhiều ($E_d > 1$), thì một sự thay đổi trong giá cả (P_x) sẽ làm

- a Thay đổi tổng doanh thu của doanh nghiệp theo hướng cùng chiều.
- b Thay đổi tổng chi tiêu của người tiêu thụ theo hướng ngược chiều
- c Không làm thay đổi tổng doanh thu của doanh nghiệp & tổng chi tiêu của người tiêu thụ.
- d Các câu kia đều sai.

33/ Nếu chính phủ đánh thuế trên mỗi đơn vị sản phẩm X là 3000 đồng làm cho giá cân bằng tăng từ 15000 đồng lên 16000 đồng, có thể kết luận sản phẩm X có cầu co giãn theo giá :

- a Tương đương với cung.
- b Không co giãn.

- c Ít hơn so với cung.
- d Nhiều hơn so với cung

34/ Giả sử hàm số cầu thị trường của một loại nông sản: $Q_d = -2P + 80$, và lượng cung nông sản trong mùa vụ là 50 sp. Nếu chính phủ trợ cấp cho người sản xuất là 2 đvt/sp thì tổng doanh thu của họ trong mùa vụ này là:

- a 950
- b 750

- c 850
- d Không có câu nào đúng.

35/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí $TC = 10Q^2 + 10Q + 450$, nếu giá trên thị trường là 210đ/sp. tổng lợi nhuận tối đa là

- a 1550
- b 550

- c 1000
- d Các câu trên đều sai.

36/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Nếu giá trên thị trường là 16đ/sp, tổng lợi nhuận tối đa là

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a 170
- b 120

- c 88
- d Các câu trên đều sai

37/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

- a 32
- b 64

- c 8
- d 16

38/ Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:

- a Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau.
- b Thặng dư sản xuất bằng 0
- c Lợi nhuận kinh tế bằng 0.

- d Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận

ĐỀ 9

1/ Giá điện tăng đã làm cho phần chi tiêu cho điện tăng lên, điều đó cho thấy cầu về sản phẩm điện là:

- a Co giãn hoàn toàn.
- b Co giãn đơn vị.

- c Co giãn ít
- d Co giãn nhiều

2/ Hệ số co giãn theo thu nhập của cầu mặt hàng A tính được là một số âm ($E_i < 0$). Điều đó chứng tỏ rằng :

- a A là hàng hóa thứ cấp (hàng xấu).
- b A là hàng hóa cao cấp (hàng tốt).

- c A là hàng hóa thiết yếu.
- d Các câu kia đều sai.

3/ Hàm số cầu cà phê vùng Tây nguyên hằng năm được xác định là : $Q_d = 480.000 - 0,1P$. [đvt : P(\$/tấn), Q(tấn)]. Sản lượng cà phê năm trước $Q_{s_1} = 270.000$ tấn. Sản lượng cà phê năm nay $Q_{s_2} = 280.000$ tấn. Giá cà phê năm trước (P_1) & năm nay (P_2) trên thị trường là :

a $P_1 = 2\,100\,000$ & $P_2 = 1\,950\,000$

c $P_1 = 2\,000\,000$ & $P_2 = 2\,100\,000$

b $P_1 = 2\,100\,000$ & $P_2 = 2\,000\,000$

d Các câu kia đều sai

4/ Nếu bột giặt TIDE giảm giá 10% , các yếu tố khác không đổi, lượng cầu bột giặt OMO giảm 15%, thì độ co giãn chéo của 2 sản phẩm là:

a - 1,5

b 3

c 1,5

d 0,75

5/ Trường hợp nào sau đây làm cho đường cung xe gắn máy dịch chuyển sang trái:

a Giá xăng tăng.

c Giá xe gắn máy tăng.

b Thu nhập của người tiêu dùng tăng.

d Không có câu nào đúng.

6/ Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các nhân tố:

a Sở thích thị hiếu của người tiêu dùng.

c Cả a và b đều sai.

b Tính thay thế của sản phẩm.

d Cả a và b đều đúng.

7/ Nếu chính phủ đánh thuế trên mỗi đơn vị sản phẩm X là 3000 đồng làm cho giá cân bằng tăng từ 15000 đồng lên 16000 đồng , có thể kết luận sản phẩm X có cấu co giãn theo giá :

a Tương đương với cung.

c Ít hơn so với cung.

b Nhiều hơn so với cung

d Không co giãn.

8/ Đối với một đường cầu sản phẩm X dạng tuyến tính thì :

a Độ co giãn cầu theo giá cả thay đổi, còn độ dốc thì không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

b Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

c Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

d Độ co giãn cầu theo giá cả không thay đổi còn độ dốc thì thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

9/ Một xí nghiệp sử dụng hai yếu tố sản xuất vốn (K) , lao động (L) , để sản xuất một loại sản phẩm X, phối hợp tối ưu của hai yếu tố sản xuất phải thỏa mãn :

a $K = L$

c $MP_K / P_L = MP_L / P_K$

b $MP_K / P_K = MP_L / P_L$

d $MP_K = MP_L$

10/ Hai đường chi phí trung bình ngắn hạn (SAC) và chi phí trung bình dài hạn tiếp xúc với nhau tại sản lượng Q. Vậy tại Q:

a $SMC = LMC > SAC = LAC$

c $SMC = LMC < SAC = LAC$

b $SMC = LMC = SAC = LAC$

d Các trường hợp trên đều có thể

11/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng: $Q = 2K(L - 2)$, trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng $P_K = 600$, $P_L = 300$. Vậy sản lượng tối đa đạt được:

a 480

c 560

b 576

d Các câu trên đều sai.

12/ Đường chi phí trung bình ngắn hạn SAC có dạng chữ U do:

a Năng suất trung bình tăng dần

b Lợi thế kinh tế của sản xuất qui mô lớn

c Năng suất tăng dần theo qui mô, sau đó giảm dần theo qui mô

d Ảnh hưởng của qui luật năng suất biên giảm dần

13/ Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng $Q = \sqrt{L + 5K}$. Trong dài hạn, nếu chủ doanh nghiệp sử dụng các yếu tố đầu vào gấp đôi thì sản lượng Q sẽ:

a Tăng lên nhiều hơn 2 lần

c Tăng lên ít hơn 2 lần

b Chưa đủ thông tin để kết luận

d Tăng lên đúng 2 lần

14/ Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:

a Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất.

c Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi.

b Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng.

d Thời gian ngắn hơn 1 năm.

15/ Chi phí trung bình của hai sản phẩm là 20, chi phí biên của sản phẩm thứ ba là 14, vậy chi phí trung bình của ba sản phẩm là

a 18

c 12,33

b 18,5

d Các câu trên đều sai

16/ Nếu đường tổng chi phí là một đường thẳng dốc lên về phía phải thì đường chi phí biên sẽ :

a Thẳng đứng

b Nằm ngang

c Dốc xuống

d Dốc lên

17/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền, cạnh tranh với nhau bằng việc:

a Bán ra sản phẩm hoàn toàn không có sản phẩm khác thay thế được

b Bán ra các sản phẩm riêng biệt, nhưng có thể thay thế nhau

c Bán ra các sản phẩm có thể thay thế nhau một cách hoàn toàn

d Cả ba câu đều sai

18/ Trong dài hạn, doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền sẽ sản xuất tại sản lượng có:

a $MR = LMC = LAC$

c Chi phí trung bình AC là thấp nhất (cực tiểu)

b Chi phí trung bình AC chưa là thấp nhất (cực tiểu)

d $LMC = SMC = MR = LAC = SAC$

19/ Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

a Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng

c Là đường cầu của toàn bộ thị trường

b Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá

d Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải

20/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:

a Luôn có lợi nhuận kinh tế

c Luôn thua lỗ

b Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ

d Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn)

21/ Trong lý thuyết của các nhà kinh tế học, các doanh nghiệp không sẵn lòng giảm giá sản phẩm để đạt được lợi nhuận sẽ dẫn đến

22/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận sẽ sản xuất tại sản lượng

23/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về

24/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản : sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

25/ Cách thức chi tiêu của người tiêu thụ để tối đa thỏa mãn.Vấn đề này thuộc về

26/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

27/ X và Y là hai mặt hàng thay thế (nhưng không phải thay thế hoàn toàn). Người tiêu dùng chắc chắn sẽ mua hàng X khi:

28/ Đường Engel thể hiện mối quan hệ giữa hai biến số sau:

29/ Ông A đã chi hết thu nhập để mua hai sản phẩm X và Y với số lượng tương ứng là x và y . Với phương án tiêu dùng hiện tại thì : $MU_x / P_x < MU_y / P_y$. Để đạt tổng lợi ích lớn hơn Ông A sẽ điều chỉnh phương án tiêu dùng hiện tại theo hướng :

30/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_x, P_y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

31/ Một người tiêu dùng dành một khoản tiền là 2000 \$ để mua hai sản phẩm X và Y, với $P_x = 200$ \$/sp và $P_y = 500$ \$/sp. Phương trình đường ngân sách có dạng:

32/ Khi thu nhập của người tiêu thụ tăng lên ,lượng cầu của sản phẩm Y tăng , với các yếu tố khác không đổi điều đó cho thấy sản phẩm Y là

33/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_x, P_y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

34/ Một người tiêu dùng có thu nhập là $I = 300$ \$ để mua hai sản phẩm X và Y, với giá tương ứng là $P_x = 10$ \$/SP; $P_y = 30$ \$/SP. Sở thích của người này được thể hiện qua hàm tổng hữu dụng: $TU = X(Y-2)$. Phương án tiêu dùng tối ưu là:

35/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

36/ Điều kiện cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn:

37/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận bị giảm, cho biết:

38/ Hàm số cung cầu của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn như sau: (S) $P = Q/20 + 10$, (D) $P = - Q/60 + 20$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm 2 đ / sp , thì tổn thất vô ích của xã hội là :

39/ Một người tiêu dùng dành hết thu nhập để mua hai sản phẩm X và Y với đơn giá là P_x, P_y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

40/ Một người tiêu dùng có thu nhập là $I = 300$ \$ để mua hai sản phẩm X và Y, với giá tương ứng là $P_x = 10$ \$/SP; $P_y = 30$ \$/SP. Sở thích của người này được thể hiện qua hàm tổng hữu dụng: $TU = X(Y-2)$. Phương án tiêu dùng tối ưu là:

41/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

42/ Điều kiện cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn:

- c 60 d Các câu trên đều sai
- 39/ Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn co giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:
 a Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.
 b Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng
 c Cả a và b đều đúng d Cả a và b đều sai
- 40/ Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:
 a Dốc xuống dưới b Thẳng đứng c Dốc lên trên d Nằm ngang
- 41/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí: $TC = Q^2 + 300Q + 100.000$, Nếu giá thị trường là 1100 thì thặng dư sản xuất của doanh nghiệp:
 a 400.000 c 320.000
 b 160.000 d Các câu trên đều sai.
- 42/ Trong ngắn hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi giá các yếu tố sản xuất biến đổi tăng lên, sản lượng của xí nghiệp sẽ
 a Không thay đổi c Tăng
 b Giảm d Các câu trên đều sai
- 43/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/6 + 30Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -Q/4 + 280$, nếu chính phủ quy định mức giá là 180đ/sp, thì doanh nghiệp sẽ ấn định mức sản lượng:
 a 450 c 300
 b 400 d Các câu trên đều sai
- 44/ Doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn với $P = 100 - 2Q$; $AC = 40$ (không đối ứng với một mức sản lượng) . Tại mức giá có lợi nhuận tối đa, độ co giãn của cầu đối với giá là:
 a -1/2 b -2 c -7/3 d -3/7
- 45/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 + 60Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -2Q + 180$. Mức giá bán để đạt được lợi nhuận tối đa:
 a 100 c 140
 b 120 d Các câu trên đều sai
- 46/ Thị trường độc quyền hoàn toàn với $P = -Q/10 + 30$. Tìm P để tổng doanh thu cực đại
 a $P = 30$ c $P = 15$
 b $P = MR = -(1/10)Q + 30$ d $P = 25$
- 47/ Một xí nghiệp độc quyền hoàn toàn tối đa hóa lợi nhuận ở mức giá là 20, có hệ số co giãn cầu theo giá là -2, vậy mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại đó có MC :
 a 20 c 40
 b 10 d Các câu trên đều sai
- 48/ Phát biểu nào sau đây không đúng:
 a Đường tổng doanh thu của độc quyền hoàn toàn là một hàm bậc 2
 b Chính phủ đánh thuế lợi tức đối với doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn sẽ làm cho giá và sản lượng không đổi
 c Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn tại đó $P = MC$
 d Hệ số góc của đường doanh thu biên gấp đôi hệ số góc của đường cầu
- 49/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn : $MR = -Q/10 + 1000$; $MC = Q/10 + 400$. Nếu chính phủ quy định mức giá, buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất, vậy mức giá đó là:
 a $P = 800$ c $P = 400$
 b $P = 600$ d tất cả đều sai
- 50/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có nhiều cơ sở sản xuất, để có chi phí sản xuất thấp nhất thì doanh nghiệp phân phối sản lượng cho các cơ sở theo nguyên tắc
 a $MR_1 = MR_2 = \dots = MR$ c $AR_1 = AR_2 = \dots = AR$
 b $AC_1 = AC_2 = \dots = AC$ d Các câu trên đều sai.

α Đáp án của đề thi:9

- | | | | | | | | |
|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------|
| 1[1]c... | 2[1]a... | 3[1]b... | 4[1]c... | 5[1]d... | 6[1]d... | 7[1]b... | 8[1]a... |
| 9[1]a... | 10[1]d... | 11[1]b... | 12[1]d... | 13[1]c... | 14[1]b... | 15[1]a... | |
| 16[1]b... | | | | | | | |
| 17[1]b... | 18[1]b... | 19[1]d... | 20[1]b... | 21[1]d... | 22[1]b... | 23[1]b... | |
| 24[1]c... | | | | | | | |
| 25[1]a... | 26[1]c... | 27[1]d... | 28[1]b... | 29[1]c... | 30[1]d... | 31[1]d... | |
| 32[1]b... | | | | | | | |
| 33[1]c... | 34[1]d... | 35[1]c... | 36[1]d... | 37[1]a... | 38[1]b... | 39[1]a... | |
| 40[1]d... | | | | | | | |
| 41[1]b... | 42[1]b... | 43[1]b... | 44[1]c... | 45[1]c... | 46[1]c... | 47[1]b... | |
| 48[1]c... | | | | | | | |
| 49[1]a... | 50[1]d... | | | | | | |

6/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
- b Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
- c Cả hai câu đều sai
- d Cả hai câu đều đúng

7/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

- a 32
- b 64
- c 16
- d 8

8/ Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:

- a Dốc lên trên
- b Thẳng đứng
- c Nằm ngang
- d Dốc xuống dưới

9/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận bị giảm, cho biết:

- a Doanh thu biên bằng chi phí biên.
- b Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.
- c Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.
- d Các câu trên đều sai.

10/ Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 200 doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có hàm chi phí sản xuất ngắn hạn: $TC = 10q^2 + 10q + 450$. Vậy hàm cung ngắn hạn của thị trường:

- a $Q = 100P - 10$
- b $P = (Q/10) + 10$
- c $P = 2000 + 4.000Q$
- d Không có câu nào đúng

11/ Hàm số cung cầu của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn như sau: (S) $P = Q/20 + 10$, (D) $P = -Q/60 + 20$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm 2 đ/sp, thì tổn thất vô ích của xã hội là:

- a 30
- b 60
- c 240
- d Các câu trên đều sai

12/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí: $TC = Q^2 + 300Q + 100.000$, Nếu giá thị trường là 1100 thì thặng dư sản xuất của doanh nghiệp:

- a 400.000
- b 320.000
- c 160.000
- d Các câu trên đều sai.

13/ Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn co giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:

- a Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng
- b Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.
- c Cả a và b đều đúng
- d Cả a và b đều sai

14/ Điều kiện cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn:

- a Quy mô sản xuất của doanh nghiệp là quy mô sản xuất tối ưu
- b $SAC_{min} = LAC_{min}$
- c $LMC = SMC = MR = P$
- d Các câu trên đều đúng

15/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là $Ed = -2$, khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

- a Giảm xuống
- b Không thay đổi
- c Tăng lên.
- d Các câu trên đều sai.

16/ Trường hợp nào sau đây làm đường cầu của thép dịch chuyển về bên trái:

- a Giá thép tăng mạnh
- b Thu nhập của công chúng tăng.
- c Chính phủ tăng thuế vào mặt hàng thép.
- d Không có câu nào đúng.

17/ Giá điện tăng đã làm cho phần chi tiêu cho điện tăng lên, điều đó cho thấy cầu về sản phẩm điện là:

- a Co giãn đơn vị.
- b Co giãn ít
- c Co giãn hoàn toàn.
- d Co giãn nhiều

18/ Khi thu nhập của người tiêu thụ tăng lên, lượng cầu của sản phẩm Y giảm xuống, với các yếu tố khác không đổi, điều đó cho thấy sản phẩm Y là:

- a Hàng cấp thấp.
- b Hàng thông thường.
- c Hàng xa xỉ
- d Hàng thiết yếu.

19/ Hàm số cầu thị trường của một sản phẩm có dạng: $P = -Q/4 + 280$, từ mức giá $P = 200$ nếu giá thị trường giảm xuống thì tổng chi tiêu của người tiêu thụ sẽ

- a Tăng lên
- b Không thay đổi
- c Giảm xuống
- d Các câu trên đều sai.

20/ Một sản phẩm có hàm số cầu thị trường và hàm số cung thị trường lần lượt $Q^D = -2P + 200$ và $Q^S = 2P - 40$. Nếu chính phủ tăng thuế là 10\$/sản phẩm, tổn thất vô ích (hay lượng tích đọng số mất hay thiệt hại mà xã hội phải chịu) do việc đánh thuế của chính phủ trên sản phẩm này là:

- a $P = 40\$$
- b $P = 70\$$
- c $P = 60\$$
- d $P = 50\$$

21/ Nếu là hai sản phẩm bổ sung thì hệ số co giãn chéo của hai sản phẩm này là:

- a Số có trị tuyệt đối nhỏ hơn 1
- b Số âm
- c Số dương
- d Số có trị tuyệt đối lớn hơn 1

22/ Hàm số cung sản phẩm Y dạng tuyến tính nào dưới đây theo bạn là thích hợp nhất:

- a $Py = 2Qy$
- b $Py = -10 + 2Qy$
- c $Py = 10 + 2Qy$
- d Các hàm số kia đều không thích hợp.

23/ Giải pháp can thiệp nào của Chính phủ đối với doanh nghiệp trong thị trường độc quyền hoàn toàn buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất:

- a Đánh thuế theo sản lượng.
- b Đánh thuế không theo sản lượng.
- c Quy định giá trần bằng với MR.
- d Quy định giá trần bằng với giao điểm giữa đường cầu và đường MC.

24/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn tại đó $P = MC$
- b Hệ số góc của đường doanh thu biên gấp đôi hệ số góc của đường cầu
- c Chính phủ đánh thuế lợi tức đối với doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn sẽ làm cho giá và sản lượng không đổi
- d Đường tổng doanh thu của độc quyền hoàn toàn là một hàm bậc 2

25/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/6 + 30Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -Q/4 + 280$, nếu chính phủ đánh thuế lợi tức 10.000đ, lợi nhuận còn lại của xí nghiệp là

- a 12.500
- b 22.500
- c 32.500
- d Các câu trên đều sai

26/ Doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn với $P = 100 - 2Q$; $AC = 40$ (không đổi ứng với một mức sản lượng) . Tại mức giá có lợi nhuận tối đa, độ co giãn của cầu đối với giá là:

- a -2
- b -7/3
- c -3/7
- d -1/2

27/ Mục tiêu doanh thu tối đa của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn phải thỏa mãn điều kiện:

- a $MR = 0$
- b $P = MC$
- c $TR = TC$
- d $MR = MC$

28/ Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn ,sản lượng và quy mô sản xuất của doanh nghiệp phụ thuộc vào:

- a Điều kiện sản xuất của doanh nghiệp.
- b Nhu cầu thị trường của người tiêu thụ.
- c Cả a và b đều sai.
- d Cả a và b đều đúng

29/ Một doanh nghiệp độc quyền bán hàng trên nhiều thị trường tách biệt nhau, để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp nên phân phối sản lượng bán trên các thị trường theo nguyên tắc:

- a $MC_1 = MC_2 = \dots = MC$
- b $MR_1 = MR_2 = \dots = MR$
- c $AC_1 = AC_2 = \dots = AC$
- d Các câu trên đều sai

30/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 - 5Q + 100$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -2Q + 55$, mức sản lượng cao nhất mà không bị lỗ

- a 20
- b 18
- c 13,75
- d Các câu trên đều sai

31/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$, chi phí trung bình ở mức sản lượng 1000 sp là:

- a 2040
- b 1.040
- c 1050
- d Các câu trên đều sai.

32/ Một xí nghiệp đang sử dụng kết hợp 100 giờ công lao động, đơn giá 1 USD/giờ và 50 giờ máy, đơn giá 2,4USD/giờ để sản xuất sản phẩm X. Hiện nay năng suất biên của lao động $MP_L = 3đvsp$ và năng suất biên của vốn $MP_K = 6đvsp$. Để tăng sản lượng mà không cần tăng chi phí thì xí nghiệp nên:

- a Cần có thêm thông tin để có thể trả lời
- b Giảm bớt số giờ máy để tăng thêm số giờ công lao động
- c Giảm bớt số lượng lao động để tăng thêm số lượng vốn
- d Giữ nguyên số lượng lao động và số lượng vốn nhưng phải cải tiến kỹ thuật

33/ Cho hàm sản xuất $Q = (2L^3)/3 - 4L^2 - 10L$. Nên sử dụng L trong khoảng nào là hiệu quả nhất :

- a $0 \rightarrow 5$
- b $3 \rightarrow 7$
- c $0 \rightarrow 3$
- d $3 \rightarrow 5$

34/ Qui luật năng suất biên giảm dần là cách giải thích tốt nhất cho hình dạng của đường:

- a Chi phí trung bình dài hạn
- b Chi phí biên ngắn hạn và dài hạn
- c Chi phí trung bình ngắn hạn
- d Tất cả các câu trên đều sai

35/ Tìm câu sai trong các câu sau đây:

- a Khi MC giảm thì AVC cũng giảm
- b Khoảng cách giữa AC và AFC sẽ giảm khi doanh nghiệp tăng sản lượng
- c Đường AFC không chịu tác động của qui luật năng suất biên giảm dần
- d Các đường AC và AVC đều chịu ảnh hưởng của qui luật năng suất biên giảm dần

36/ Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:

- a MC min
- b AFC min
- c AVC min
- d Các câu trên sai

37/ Cùng một số vốn đầu tư, nhà đầu tư dự kiến lợi nhuận kế toán của 3 phương án A,B,C, lần lượt là 100 triệu, 50 triệu , 20 triệu, nếu phương án B được lựa chọn thì lợi nhuận kinh tế đạt được là:

- a 50 triệu
- b -50 triệu
- c 100 triệu
- d Các câu trên đều sai.

38/ Phát biểu nào dưới đây không đúng:

- a Để khuyến khích ngành sản xuất X, Nhà nước nên đánh thuế các hàng hóa nhập ngoại có thể thay thế cho X.
- b Với một loại hàng hóa có tỷ trọng phần chi tiêu trong ngân sách gia đình rất cao thì khi giá tăng 5%, lượng cầu sẽ giảm nhiều hơn 5%
- c Trong ngắn hạn, chi phí về bao bì sản phẩm là một khoản chi phí cố định.
- d Với một mặt hàng cấp thấp, khi thu nhập giảm thì cầu về nó sẽ tăng.

39/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

- a Đạt được mức hữu dụng như nhau
- b Đạt được mức hữu dụng giảm dần
- c Sử dụng hết số tiền mà mình có
- d Đạt được mức hữu dụng tăng dần

40/ Đường ngân sách của một người tiêu thụ có dạng : $Y = -3X + 100$. Nếu giá sản phẩm X là 60, vậy thu nhập của người tiêu thụ:

- a 4000
- b 2000
- c 1000
- d 8000

41/ Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y (MRS_{xy}) thể hiện:

- a Độ dốc của đường ngân sách
- b Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng hữu dụng không đổi
- c Tỷ giá giữa 2 sản phẩm
- d Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường

42/ Tìm câu đúng trong các câu sau đây:

- a Đường tiêu thụ thu nhập là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi giá cả thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi
- b Đường tiêu thụ giá cả là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi thu nhập thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi
- c Thặng dư tiêu dùng trên thị trường là phần diện tích nằm bên dưới giá thị trường và bên trên đường cung thị trường.
- d Các câu trên đều sai

43/ Đường tiêu thụ giá cả là đường biểu thị mối quan hệ giữa:

- a Thu nhập và số lượng sản phẩm được mua.
- b Giá sản phẩm và thu nhập của người tiêu thụ.
- c Giá sản phẩm và số lượng sản phẩm được mua.
- d Giá của sản phẩm này và lượng của sản phẩm bổ sung cho nó.

44/ Hàm hữu dụng của một người tiêu thụ đối với 2 sản phẩm X và Y được cho như sau; $TU = X(Y - 1)$. Thu nhập của người tiêu thụ là 1.000.đ dùng để mua 2 sản phẩm này với đơn giá của X 10đ /sp, của Y là 10 đ /sp, tổng số hữu dụng tối đa là:

- a 2540,25
- b 2425,50
- c 2450,25
- d Không có câu nào đúng.

45/ Trên thị trường của sản phẩm X có 2 người tiêu thụ A và B với hàm số cầu: $q_A = 13000 - 10P$, $q_B = 26000 - 20P$. Nếu giá thị trường là 1000 thì thặng dư tiêu dùng trên thị trường là

- a 675.000
- b 2.700.000
- c 1.350.000
- d Không có câu nào đúng

46/ Tỷ lệ thay thế biên của 2 sản phẩm X và Y giảm dần, điều đó chứng tỏ rằng đường cong bàng quan (đẳng ích) của 2 sản phẩm có dạng

- a Mặt lõm hướng về gốc tọa độ
- b Mặt lồi hướng về gốc tọa độ.
- c Là đường thẳng dốc xuống dưới từ trái sang phải.
- d Không có câu nào đúng

47/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản :sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

- a Nhu cầu của xã hội
- b Tài nguyên có giới hạn.
- c Nguồn cung của nền kinh tế.
- d Đặc điểm tự nhiên

48/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về

- a Kinh tế vi mô, thực chứng
- b Kinh tế vĩ mô, thực chứng
- c Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc
- d Kinh tế vi mô, chuẩn tắc

49/ Chọn lựa tại một điểm không nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất là :

- a Không thể thực hiện được hoặc thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả
- b Thực hiện được và nền kinh tế hoạt động hiệu quả
- c Không thể thực hiện được
- d Thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả

50/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- a Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi
- b Nhà nước tham gia quản lí kinh tế.
- c Nhà nước quản lí ngân sách.
- d Các câu trên đều sai.

☐ **Đáp án của đề thi:10**

- | | | | | | | | |
|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------|
| 1[1]d... | 2[1]b... | 3[1]c... | 4[1]b... | 5[1]b... | 6[1]d... | 7[1]c... | 8[1]c... |
| 9[1]c... | 10[1]b... | 11[1]a... | 12[1]c... | 13[1]b... | 14[1]d... | 15[1]c... | |
| 16[1]d... | | | | | | | |
| 17[1]b... | 18[1]a... | 19[1]a... | 20[1]d... | 21[1]b... | 22[1]c... | 23[1]d... | |
| 24[1]a... | | | | | | | |
| 25[1]a... | 26[1]b... | 27[1]a... | 28[1]d... | 29[1]b... | 30[1]b... | 31[1]c... | |
| 32[1]b... | | | | | | | |
| 33[1]d... | 34[1]c... | 35[1]b... | 36[1]d... | 37[1]b... | 38[1]c... | 39[1]a... | |
| 40[1]b... | | | | | | | |
| 41[1]b... | 42[1]d... | 43[1]c... | 44[1]c... | 45[1]c... | 46[1]b... | 47[1]b... | |
| 48[1]c... | | | | | | | |
| 49[1]a... | 50[1]b... | | | | | | |

24/ Trong mô hình đường cầu ngược (The kinked demand curve model), tại điểm gãy, sản lượng Q và giá P của doanh nghiệp có chi phí biên MC sản xuất: Q không đổi, d Giá P tăng, sản lượng Q giảm

25/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
- b Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
- c Cả hai câu đều sai
- d Cả hai câu đều đúng

26/ Trong lý thuyết trò chơi, khi một trong các doanh nghiệp độc quyền nhóm tham gia thị trường, âm thầm gia tăng sản lượng để đạt lợi nhuận cao hơn sẽ dẫn đến

- a Các doanh nghiệp khác sẽ gia tăng sản lượng
- b Lợi nhuận của các doanh nghiệp sẽ giảm
- c Giá sản phẩm sẽ giảm
- d Cả 3 câu trên đều đúng.

27/ Thị trường độc quyền hoàn toàn với đường cầu $P = - Q / 10 + 2000$, để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp cung ứng tại mức sản lượng:

- a $Q = 10.000$
- b $Q = 20.000$
- c $Q < 10.000$
- d Q với điều kiện $MP = MC = P$

28/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 - 5Q + 100$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - 2Q + 55$, mức sản lượng cao nhất mà không bị lỗ

- a 18
- b 13,75
- c 20
- d Các câu trên đều sai

29/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 - 5Q + 100$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - 2Q + 55$. Ở mức sản lượng 13,75 sp thì doanh nghiệp :

- a Tối đa hóa lợi nhuận
- b Tối đa hóa sản lượng mà không bị lỗ.
- c Tối đa hóa doanh thu.
- d Các câu trên đều sai.

30/ Thị trường độc quyền hoàn toàn với $P = - Q / 10 + 30$. Tìm P để tổng doanh thu cực đại

- a $P = MR = - Q / 10 + 30$
- b $P = 15$
- c $P = 30$
- d $P = 25$

31/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng: $P = - Q + 2400$. Ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận có hệ số co giãn của cầu theo giá là -3, chi phí biên là 10. Vậy giá bán ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận:

- a 20
- b 10
- c 15
- d Các câu trên đều sai

32/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

- a Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.
- b Doanh thu cực đại khi $MR = 0$
- c Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều
- d Đường MC luôn cắt AC tại AC min

33/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí biên $MC = Q$, bán hàng trên hai thị trường có hàm số cầu như sau: $P_1 = - Q / 10 + 120$, $P_2 = - Q / 10 + 180$, Nếu doanh nghiệp phân biệt giá trên hai thị trường thì giá thích hợp trên hai thị trường là:

- a 110 và 165
- b 136,37 và 165
- c 109,09 và 163,63
- d Các câu trên đều sai

34/ Một xí nghiệp độc quyền hoàn toàn tối đa hóa lợi nhuận ở mức giá là 20, có hệ số co giãn cầu theo giá là -2, vậy mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại đó có MC :

- a 20
- b 40
- c 10
- d Các câu trên đều sai

35/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a $Q = 12$ và $Q = 14$
- b $Q = 10$ và $Q = 14$
- c $Q = 10$ và $Q = 12$
- d Không có câu nào đúng

36/ Tìm câu không đúng trong các câu sau đây:

- a Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn các xí nghiệp không có lợi nhuận kinh tế
- b Tổng doanh thu của xí nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là một đường thẳng xuất phát từ gốc tọa độ
- c Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của xí nghiệp cạnh tranh hoàn toàn tại đó $MC = P$
- d Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, xí nghiệp có thể thay đổi giá cả

37/ Trên thị trường của sản phẩm X có 100 người mua và 50 người bán, hàm số cầu của mỗi người mua là như nhau có dạng: $P = - q / 2 + 20$, những người bán có hàm tổng chi phí như nhau: $TC = q^2 + 2q + 40$. Giá cả cân bằng trên thị trường:

- a 7,2
- b 16,4
- c 18
- d Các câu trên đều sai.

38/ Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:

- a Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $MR = MC$
- b Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $P = MC$
- c Ngừng sản xuất.
- d Các câu trên đều có thể xảy ra

39/ Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:

- a Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau.
- b Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi
- c Lợi nhuận kinh tế bằng 0.
- d Thặng dư sản xuất bằng 0

nhuận.

40/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

- a 8
- b 32
- c 16
- d 64

- 41/ Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 200 doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có hàm chi phí sản xuất ngắn hạn: $TC = 10q^2 + 10q + 450$ (1đ) và hàm cầu ngắn hạn của thị trường: d Không có câu nào đúng
- 42/ Hàm số cung cầu của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn như sau: (S) $P = Q/20 + 10$, (D) $P = -Q/60 + 20$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm 2 đ / sp, thì tổn thất vô ích của xã hội là :
a 30 **c** 60
b 240 **d** Các câu trên đều sai
- 43/ X và Y là hai mặt hàng thay thế (nhưng không phải thay thế hoàn toàn). Người tiêu dùng chắc chắn sẽ mua hàng X khi:
a $P_x < P_y$ **c** $P_x > P_y$
b $P_x = P_y$ **d** Các câu trên đều sai
- 44/ Trên thị trường của sản phẩm X có 2 người tiêu thụ A và B với hàm số cầu: $q_A = 13000 - 10P$, $q_B = 26000 - 20P$. Nếu giá thị trường là 1000 thì thặng dư tiêu dùng trên thị trường là
a 1.350.000 **c** 675.000
b 2.700.000 **d** Không có câu nào đúng
- 45/ Một người tiêu dùng dành một khoản tiền là 2000 \$ để mua hai sản phẩm X và Y, với $P_x = 200$ \$/sp và $P_y = 500$ \$/sp. Phương trình đường ngân sách có dạng:
a $Y = 10 - (2/5)X$ **c** $Y = 10 - 2,5X$
b $Y = 4 - (2/5)X$ **d** $Y = 4 - 2,5 X$
- 46/ Tại phối hợp tối ưu của người tiêu dùng, ta có thể kết luận là
a Tỷ lệ thay thế biên bằng tỷ lệ giá cả của hai sản phẩm
b Độ dốc của đường ngân sách bằng với độ dốc của đường đẳng ích
c Người tiêu dùng đạt được lợi ích tối đa trong giới hạn của ngân sách
d Các câu trên đều đúng
- 47/ Đối với sản phẩm cấp thấp, tác động thay thế và tác động thu nhập:
a Có thể cùng chiều hay ngược chiều **c** Cùng chiều với nhau
b Ngược chiều nhau **d** Các câu trên đều sai
- 48/ Đường Engel thể hiện mối quan hệ giữa hai biến số sau:
a Lượng cầu một hàng hoá và giá của mặt hàng khác **c** Lượng cầu một hàng hoá và thu nhập của người tiêu dùng
b Lượng cầu một hàng hoá và giá của chính nó. **d** a, b và c đều đúng
- 49/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_x , P_y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:
a $MU_x * P_x + MU_y * P_y = I$ **c** $MU_x / P_x = MU_y / P_y$
b $MU_x / P_y = MU_y / P_x$ **d** $MU_x * P_x = MU_y * P_y$
- 50/ Giả sử một người tiêu dùng chi hết thu nhập để mua hai hàng hoá X và Y. Nếu giá của X thay đổi, trong khi giá của Y và thu nhập không thay đổi thì đường giá cả-tiêu dùng phản ánh:
a Mối quan hệ giữa giá mặt hàng Y với lượng tiêu dùng mặt hàng X.
b Các cách phối hợp giữa X và Y mang lại lợi ích cao nhất ứng với mỗi mức giá của X.
c Các cách phối hợp giữa X và Y mang lại lợi ích cao nhất ứng với mỗi số lượng của X.
d Mối quan hệ giữa giá mặt hàng X với lượng tiêu dùng mặt hàng Y.

□ **Đáp án của đề thi:11**

- 1[1]b... 2[1]d... 3[1]d... 4[1]d... 5[1]b... 6[1]c... 7[1]c... 8[1]c...
9[1]a... 10[1]c... 11[1]c... 12[1]c... 13[1]b... 14[1]c... 15[1]c...
16[1]a... 17[1]b... 18[1]c... 19[1]a... 20[1]d... 21[1]a... 22[1]c... 23[1]b...
24[1]b... 25[1]d... 26[1]d... 27[1]c... 28[1]a... 29[1]c... 30[1]b... 31[1]c...
32[1]a... 33[1]a... 34[1]c... 35[1]b... 36[1]d... 37[1]c... 38[1]d... 39[1]d...
40[1]c... 41[1]b... 42[1]a... 43[1]d... 44[1]a... 45[1]b... 46[1]d... 47[1]b...
48[1]c... 49[1]c... 50[1]b...

ĐỀ 12

1/ Cho hàm sản xuất $Q = \sqrt{K.L}$. Đây là hàm sản xuất có:

- a Năng suất tăng dần theo qui mô
- b Năng suất giảm dần theo qui mô
- c Không thể xác định được
- d Năng suất không đổi theo qui mô

2/ Độ dốc của đường đẳng phí phản ánh :

- a Tập hợp tất cả các kết hợp giữa vốn và lao động mà doanh nghiệp có thể mua với mức tổng chi phí và giá cả của các đầu vào đã cho
- b Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của hai đầu vào
- c Năng suất biên giảm dần
- d Chi phí cơ hội của việc mua thêm một đơn vị đầu vào với mức tổng chi phí và giá cả của các đầu vào đã cho

3/ Đường chi phí trung bình dài hạn LAC có dạng chữ U do:

- a Năng suất tăng dần theo qui mô, sau đó giảm dần theo qui mô
- b Năng suất giảm dần theo qui mô, sau đó tăng dần theo qui mô
- c Lợi thế kinh tế của sản xuất qui mô lớn
- d Năng suất trung bình tăng dần

4/ AC bằng 6 khi sản xuất 100 sản phẩm. MC không đổi và luôn bằng 2. Vậy TC để sản xuất 70 sản phẩm là :

- a 450
- b 140
- c 540
- d 460

5/ Qui luật năng suất biên giảm dần là cách giải thích tốt nhất cho hình dạng của đường:

- a Chi phí trung bình dài hạn
- b Chi phí trung bình ngắn hạn
- c Chi phí biên ngắn hạn và dài hạn
- d Tất cả các câu trên đều sai

6/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a Khi chi phí trung bình giảm dần thì chi phí biên cũng giảm dần
- b Khi chi phí trung bình tăng dần thì chi phí biên cũng tăng dần
- c Khi chi phí biên giảm dần thì chi phí trung bình cũng giảm dần
- d Khi sản lượng tăng thì chi phí cố định trung bình giảm dần

7/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau: $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$, chi phí trung bình ở mức sản lượng 1000 sp là:

- a 1050 c 2040
b 1.040 d Các câu trên đều sai.
- 8/ Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:
a MC min b AFC min c AVC min d Các câu trên sai
- 9/ Hiện nay chiến lược cạnh tranh chủ yếu của các xí nghiệp độc quyền nhóm là:
a Cạnh tranh về quảng cáo và các dịch vụ hậu mãi c Cạnh tranh về giá cả
b Cạnh tranh về sản lượng d Các câu trên đều sai
- 10/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:
a Luôn thua lỗ c Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn)
b Luôn có lợi nhuận kinh tế d Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ
- 11/ Các doanh nghiệp độc quyền nhóm hợp tác công khai hình thành nên một tổ chức hoạt động theo phương thức của một doanh nghiệp
a Cạnh tranh hoàn toàn c Cạnh tranh độc quyền
b Độc quyền hoàn toàn d Cả 3 câu trên đều đúng
- 12/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:
a Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
b Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
c Cả hai câu đều sai d Cả hai câu đều đúng
- 13/ Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:
a Cạnh tranh hoàn toàn c Cả a và b đều đúng
b Độc quyền hoàn toàn d Cả a và b đều sai
- 14/ Trong lý thuyết trò chơi, khi một trong các doanh nghiệp độc quyền nhóm tham gia thị trường, âm thầm gia tăng sản lượng để đạt lợi nhuận cao hơn sẽ dẫn đến
a Các doanh nghiệp khác sẽ gia tăng sản lượng c Lợi nhuận của các doanh nghiệp sẽ giảm
b Giá sản phẩm sẽ giảm d Cả 3 câu trên đều đúng.
- 15/ Cách thức chi tiêu của người tiêu thụ để tối đa thỏa mãn. Vấn đề này thuộc về
a Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc. c Kinh tế vĩ mô, thực chứng.
b Kinh tế tế vi mô, thực chứng d Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- 16/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về
a Kinh tế vi mô, chuẩn tắc c Kinh tế vĩ mô, thực chứng
b Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc d Kinh tế vi mô, thực chứng
- 17/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:
a Nhà nước quản lí ngân sách. c Nhà nước tham gia quản lí kinh tế.
b Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi d Các câu trên đều sai.
- 18/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)
a Quy luật chi phí cơ hội tăng dần. c Sự khan hiếm.
b Chi phí cơ hội d Cung cầu.
- 19/ Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi các xí nghiệp gia nhập hoặc rời bỏ ngành sẽ dẫn đến tác động
a Giá cả sản phẩm trên thị trường thay đổi c Cả a và b đều sai
b Chi phí sản xuất của xí nghiệp sẽ thay đổi d Cả a và b đều đúng
- 20/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí: $TC = Q^2 + 300Q + 100.000$, Nếu giá thị trường là 1100 thì thặng dư sản xuất của doanh nghiệp:
a 160.000 c 400.000
b 320.000 d Các câu trên đều sai.
- 21/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 100$, mức sản lượng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp:
a 10 b 110 c 100 d 8
- 22/ Hàm số cung cầu của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn như sau: (S) $P = Q/20 + 10$, (D) $P = -Q/60 + 20$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm 2 đ / sp, thì tổn thất vô ích của xã hội là:
a 60 c 240
b 30 d Các câu trên đều sai
- 23/ Trên thị trường của sản phẩm X có 100 người mua và 50 người bán, hàm số cầu của mỗi người mua là như nhau có dạng: $P = -q/2 + 20$, những người bán có hàm tổng chi phí như nhau: $TC = q^2 + 2q + 40$. Giá cả cân bằng trên thị trường:
a 16,4 c 18
b 7,2 d Các câu trên đều sai.
- 24/ Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:
a Lợi nhuận kinh tế bằng 0. c Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận.
b Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau. d Thặng dư sản xuất bằng 0
- 25/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:
a 64 b 8 c 32 d 16
- 26/ Điều kiện cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn:
a $LMC = SMC = MR = P$

b Quy mô sản xuất của doanh nghiệp là quy mô sản xuất tối ưu

c SAC min = LAC min
d Các câu trên đều đúng

27/ Doanh nghiệp độc quyền bán phân chia khách hàng thành 2 nhóm, cho biết phương trình đường cầu của 2 nhóm này lần lượt là: $Q_1 = 100 - (2/3)P_1$; $Q_2 = 160 - (4/3)P_2$; tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp độc quyền $TC = 30Q + 100$. Để đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, và không thực hiện chính sách phân biệt giá, thì mức giá và sản lượng (P và Q) chung trên 2 thị trường lúc này là:

a $P = 80$; $Q = 100$
b $P = 90$; $Q = 40$

c $P = 75$; $Q = 60$
d tất cả đều sai.

28/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

a Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.
b Đường MC luôn cắt AC tại AC min
c Doanh thu cực đại khi $MR = 0$
d Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều

29/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -Q + 2400$. Ở mức sản lượng tối đa hoá lợi nhuận có hệ số co giãn của cầu theo giá là -3, chi phí biên là 10. Vậy giá bán ở mức sản lượng tối đa hoá lợi nhuận:

a 10
b 20

c 15
d Các câu trên đều sai

30/ Một doanh nghiệp độc quyền bán hàng trên nhiều thị trường tách biệt nhau, để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp nên phân phối sản lượng bán trên các thị trường theo nguyên tắc:

a $MC_1 = MC_2 = \dots = MC$
b $MR_1 = MR_2 = \dots = MR$

c $AC_1 = AC_2 = \dots = AC$
d Các câu trên đều sai

31/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 - 5Q + 100$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -2Q + 55$. Ở mức sản lượng 13,75 sp thì doanh nghiệp:

a Tối đa hoá lợi nhuận
b Tối đa hoá doanh thu.

c Tối đa hoá sản lượng mà không bị lỗ.
d Các câu trên đều sai.

32/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/6 + 30Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -Q/4 + 280$, nếu chính phủ đánh thuế lợi tức 10.000đ, lợi nhuận còn lại của xí nghiệp là

a 12.500 b 22.500 c 32.500

d Các câu trên đều sai

33/ Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, sản lượng và quy mô sản xuất của doanh nghiệp phụ thuộc vào:

a Điều kiện sản xuất của doanh nghiệp.
b Nhu cầu thị trường của người tiêu thụ.

c Cả a và b đều sai.
d Cả a và b đều đúng

34/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có nhiều cơ sở sản xuất, để có chi phí sản xuất thấp nhất thì doanh nghiệp phân phối sản lượng cho các cơ sở theo nguyên tắc

a $MR_1 = MR_2 = \dots = MR$
b $AR_1 = AR_2 = \dots = AR$

c $AC_1 = AC_2 = \dots = AC$
d Các câu trên đều sai.

35/ Nhân tố nào sau đây không làm dịch chuyển đường cầu xe hơi Toyota

a Thu nhập dân chúng tăng.
b Giá xăng tăng 50%.

c Giá xe hơi Toyota giảm.
d Giá xe hơi Ford giảm

36/ Khi thu nhập dân chúng tăng lên, các nhân tố khác không thay đổi. Giá cả & số lượng cân bằng mới của loại hàng hóa thứ cấp (hàng xấu) sẽ:

a Giá thấp hơn và số lượng lớn hơn.
b Giá cao hơn và số lượng không đổi.

c Giá cao hơn và số lượng nhỏ hơn.
d Giá thấp hơn và số lượng nhỏ hơn.

37/ Xét hàm số cầu sản phẩm X dạng tuyến tính như sau: $Q_x = 200 - 2P_x + 0,5P_y + 0,1I$. Tham số -2 đứng trước P_x là

a Tham số biểu thị mức thay đổi của Q_x khi P_x thay đổi một đơn vị.
b Tham số biểu thị mức thay đổi của P_x khi Q_x thay đổi 2 đơn vị.
c Tham số biểu thị mức thay đổi của P_x khi Q_x thay đổi một đơn vị.
d Tham số biểu thị quan hệ giữa P_x với Q_x .

38/ Khi thu nhập của người tiêu thụ tăng lên, lượng cầu của sản phẩm Y giảm xuống, với các yếu tố khác không đổi, điều đó cho thấy sản phẩm Y là:

a Hàng thiết yếu.
b Hàng thông thường.

c Hàng xa xỉ
d Hàng cấp thấp.

39/ Trường hợp nào sau đây làm cho đường cung xe gắn máy dịch chuyển sang trái:

a Giá xe gắn máy tăng.
b Giá xăng tăng.

c Thu nhập của người tiêu dùng tăng.
d Không có câu nào đúng.

40/ Giả sử hàm số cầu thị trường của một loại nông sản: $Q_d = -2P + 80$, và lượng cung nông sản trong mùa vụ là 50 sp. Nếu chính phủ trợ cấp cho người sản xuất là 2 đvt/sp thì tổng doanh thu của họ trong mùa vụ này là:

a 850 b 750 c 950

d Không có câu nào đúng.

41/ Một công ty bán 2 sản phẩm có hệ số co giãn của cầu theo giá lần lượt là -1 và -2. Nếu công ty giảm giá bán cả 2 sản phẩm này 10% thì doanh thu của công ty sẽ:

a tăng b giảm

c tăng 20% d giảm 20%

42/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là $E_d = -2$, khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

a Giảm xuống
b Tăng lên.

c Không thay đổi
d Các câu trên đều sai.

43/ Ông A đã chi hết thu nhập để mua hai sản phẩm X và Y với số lượng tương ứng là x và y . Với phương án tiêu dùng hiện tại thì : $MU_x / P_x < MU_y / P_y$. Để đạt tổng lợi ích lớn hơn Ông A sẽ điều chỉnh phương án tiêu dùng hiện tại theo hướng :

- a Mua sản phẩm Y nhiều hơn và mua sản phẩm X với số lượng như cũ.
- b Mua sản phẩm X ít hơn và mua sản phẩm Y nhiều hơn.
- c Mua sản phẩm X nhiều hơn và mua sản phẩm Y ít hơn.
- d Mua sản phẩm X ít hơn và mua sản phẩm Y với số lượng như cũ.

44/ Thặng dư tiêu dùng trên thị trường là:

- a Chênh lệch giữa tổng số tiền tối đa mà người tiêu dùng sẵn lòng trả với tổng số tiền thực trả cho sản phẩm
- b Là diện tích nằm phía dưới đường cầu và trên đường giá cân bằng
- c a và b đều đúng
- d a sai, b đúng

45/ Một người dành một khoản thu nhập $I = 600$ ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với $P_x = 10$ ngàn đồng/sp; $P_y = 30$ ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích (hữu dụng) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng $TU(x,y) = 2xy$. Tại phương án tiêu dùng tối ưu, tổng hữu dụng là:

- a $TU(x,y) = 300$
- b $TU(x,y) = 600$
- c $TU(x,y) = 2400$
- d $TU(x,y) = 1200$

46/ Đường Engel thể hiện mối quan hệ giữa hai biến số sau:

- a Lượng cầu một hàng hoá và thu nhập của người tiêu dùng
- b Lượng cầu một hàng hoá và giá của mặt hàng khác
- c Lượng cầu một hàng hoá và giá của chính nó.
- d a, b và c đều đúng

47/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là P_x, P_y và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có

- a $MU_x * P_x + MU_y * P_y = I$
- b $MU_x * P_x = MU_y * P_y$
- c $MU_x / P_x = MU_y / P_y$
- d $MU_x / P_y = MU_y / P_x$

48/ Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y (MRS_{xy}) thể hiện:

- a Độ dốc của đường ngân sách
- b Tỷ giá giữa 2 sản phẩm
- c Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng hữu dụng không đổi
- d Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường

49/ Đường biểu diễn các phối hợp khác nhau về số lượng của hai sản phẩm cùng đem lại cho một mức lợi ích như nhau cho người tiêu dùng được gọi là:

- a Đường ngân sách
- b Đường cầu
- c Đường đẳng ích
- d Đường đẳng lượng

50/ Khi thu nhập của người tiêu thụ tăng lên , lượng cầu của sản phẩm Y tăng , với các yếu tố khác không đổi điều đó cho thấy sản phẩm Y là

- a Hàng xa xỉ
- b Hàng thiết yếu
- c Hàng cấp thấp
- d Hàng thông thường.

▣ Đáp án của đề thi:12

- 1[1]d... 2[1]d... 3[1]a... 4[1]c... 5[1]b... 6[1]a... 7[1]a... 8[1]d...
 9[1]a... 10[1]d... 11[1]b... 12[1]d... 13[1]c... 14[1]d... 15[1]b...
 16[1]b...
 17[1]c... 18[1]d... 19[1]d... 20[1]a... 21[1]a... 22[1]b... 23[1]c...
 24[1]d...
 25[1]d... 26[1]d... 27[1]a... 28[1]a... 29[1]c... 30[1]b... 31[1]b...
 32[1]a...
 33[1]d... 34[1]d... 35[1]c... 36[1]d... 37[1]a... 38[1]d... 39[1]d...
 40[1]a...
 41[1]a... 42[1]b... 43[1]b... 44[1]c... 45[1]b... 46[1]a... 47[1]c...
 48[1]c...
 49[1]c... 50[1]d...

ĐỀ 13

1/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng: $Q = 2K(L - 2)$, trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng $P_K = 600$ đvt, $P_L = 300$ đvt, tổng chi phí sản xuất 15.000 đvt. Vậy sản lượng tối đa đạt được:

- a** 560 **b** 576 **c** 480 **d** Các câu trên đều sai.

2/ Phát biểu nào dưới đây **không đúng**:

- a** Trong ngắn hạn, chi phí về bao bì sản phẩm là một khoản chi phí cố định.
b Với một loại hàng hóa có tỷ trọng phần chi tiêu trong ngân sách gia đình rất cao thì khi giá tăng 5%, lượng cầu sẽ giảm nhiều hơn 5%
c Để khuyến khích ngành sản xuất X, Nhà nước nên đánh thuế các hàng hóa nhập ngoại có thể thay thế cho X.
d Với một mặt hàng cấp thấp, khi thu nhập giảm thì cầu về nó sẽ tăng.

3/ Trong các hàm sản xuất sau đây hàm số nào thể hiện tình trạng năng suất theo qui mô tăng dần:

- a** $Q = 4K^{1/2} \cdot L^{1/2}$ **c** $Q = aK^2 + bL^2$
b $Q = K_1^{0,3} K_2^{0,3} L^{0,3}$ **d** $Q = K^{0,4} L^{0,6}$

4/ Năng suất trung bình của 2 người lao động là 20, năng suất biên của người lao động thứ 3 là 17, vậy năng suất trung bình của 3 người lao động là:

- a** 12,33 **b** 14 **c** 19 **d** 18,5

5/ Tìm câu sai trong các câu sau đây:

- a** Các đường AC và AVC đều chịu ảnh hưởng của qui luật năng suất biên giảm dần
b Khi MC giảm thì AVC cũng giảm
c Đường AFC không chịu tác động của qui luật năng suất biên giảm dần
d Khoảng cách giữa AC và AFC sẽ giảm khi doanh nghiệp tăng sản lượng

6/ Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:

- a** Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng. **c** Thời gian ngắn hơn 1 năm.
b Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi. **d** Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất.

7/ AC bằng 6 khi sản xuất 100 sản phẩm. MC không đổi và luôn bằng 2. Vậy TC để sản xuất 70 sản phẩm là :

- a** 460 **b** 140 **c** 540 **d** 450

8/ Một xí nghiệp sử dụng hai yếu tố sản xuất vốn (K) , lao động (L) , để sản xuất một loại sản phẩm X, phối hợp tối ưu của hai yếu tố sản xuất phải thỏa mãn :

- a** $MP_K / P_K = MP_L / P_L$ **c** $MP_K / P_K = MP_L / P_L$
b $MP_K = MP_L$ **d** $K = L$

9/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model), tại điểm gãy của đường cầu, khi doanh nghiệp có chi phí biên MC thay đổi thì:

- a** Giá P không đổi, sản lượng Q giảm **c** Giá P tăng, sản lượng Q không đổi
b Giá P và sản lượng Q không đổi **d** Giá P tăng, sản lượng Q giảm

10/ Trong dài hạn, doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền sẽ sản xuất tại sản lượng có:

- a** $LMC = SMC = MR = LAC = SAC$ **c** $MR = LMC = LAC$
b Chi phí trung bình AC là thấp nhất (cực tiểu) **d** Chi phí trung bình AC chưa là thấp nhất (cực tiểu)

11/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền, cạnh tranh với nhau bằng việc:

- a** Bán ra các sản phẩm có thể thay thế nhau một cách hoàn toàn
b Bán ra sản phẩm hoàn toàn không có sản phẩm khác thay thế được
c Bán ra các sản phẩm riêng biệt, nhưng có thể thay thế nhau
d Cả ba câu đều sai

12/ Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:

- a** Độc quyền hoàn toàn **c** Cả a và b đều đúng
b Cạnh tranh hoàn toàn **d** Cả a và b đều sai

13/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:

- a** Luôn có lợi nhuận kinh tế **c** Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ
b Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn) **d** Luôn thua lỗ

14/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

- a** Hoàn toàn không thể nhập và xuất ngành **c** Chỉ được nhập ngành, nhưng không được xuất ngành
b Chỉ được xuất ngành, nhưng không được nhập ngành **d** Có sự tự do nhập và xuất ngành

15/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí $TC = 10Q^2 + 10Q + 450$, nếu giá trên thị trường là 210đ/sp. tổng lợi nhuận tối đa là

- a** 1550 **b** 550 **c** 1000 **d** Các câu trên đều sai.

16/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a** $Q = 12$ và $Q = 14$ **c** $Q = 10$ và $Q = 12$
b $Q = 10$ và $Q = 14$ **d** Không có câu nào đúng

17/ Tìm câu không đúng trong các câu sau đây:

- a** Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, xí nghiệp có thể thay đổi giá cả
b Tổng doanh thu của xí nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là một đường thẳng xuất phát từ gốc tọa độ
c Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn các xí nghiệp không có lợi nhuận kinh tế
d Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của xí nghiệp cạnh tranh hoàn toàn tại đó $MC = P$

18/ Trong ngắn hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi giá các yếu tố sản xuất biến đổi tăng lên, sản lượng của xí nghiệp sẽ

- a** Tăng **c** Giảm
b Không thay đổi **d** Các câu trên đều sai

19/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

- a** 64 **b** 16 **c** 8 **d** 32

20/ Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 200 doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có hàm chi phí sản xuất ngắn hạn: $TC = 10q^2 + 10q + 450$. Vậy hàm cung ngắn hạn của thị trường:

- a** $P = (Q/10) + 10$ **c** $P = 2000 + 4.000 Q$
b $Q = 100 P - 10$ **d** Không có câu nào đúng

21/ Trên thị trường của sản phẩm X có 100 người mua và 50 người bán, hàm số cầu của mỗi người mua là như nhau có dạng: $P = -q/2 + 20$, những người bán có hàm tổng chi phí như nhau: $TC = q^2 + 2q + 40$. Giá cả cân bằng trên thị trường:

- a** 18 **b** 16,4 **c** 7,2 **d** Các câu trên đều sai.

22/ Hàm số cung cầu của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn như sau: (S) $P = Q/20 + 10$, (D) $P = -Q/60 + 20$, nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm 2 đ / sp , thì tổn thất vô ích của xã hội là :

- a** 30 **b** 60 **c** 240 **d** Các câu trên đều sai

23/ Thị trường độc quyền hoàn toàn với đường cầu $P = -Q/10 + 2000$, để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp cung ứng tại mức sản lượng:

- a** $Q = 10.000$ **c** Q với điều kiện $MP = MC = P$
b $Q = 20.000$ **d** $Q < 10.000$

24/ Doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn với $P = 100 - 2Q$; $AC = 40$ (không đổi ứng với một mức sản lượng) . Tại mức giá có lợi nhuận tối đa, độ co giãn của cầu đối với giá là:

41/ Giá điện tăng đã làm cho phần chi tiêu cho điện tăng lên, điều đó cho thấy cầu về sản phẩm điện là:

- a Co giãn hoàn toàn.
- b Co giãn nhiều
- c Co giãn ít
- d Co giãn đơn vị.

42/ Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các nhân tố:

- a Sở thích thị hiếu của người tiêu dùng.
- b Tính thay thế của sản phẩm.
- c Cả a và b đều sai.
- d Cả a và b đều đúng.

43/ Suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm mức cầu dầu mỏ nên giá dầu mỏ giảm mạnh. Có thể minh họa sự kiện này trên đồ thị (trục tung ghi giá, trục hoành ghi lượng cầu) bằng cách:

- a Vẽ một đường cầu có độ dốc âm
- b Vẽ đường cầu dịch chuyển sang phải
- c Vẽ một đường cầu thẳng đứng
- d Vẽ đường cầu dịch chuyển sang trái

44/ Một người tiêu thụ có thu nhập là 1000đvt, lượng cầu sản phẩm X là 10 sp, khi thu nhập tăng lên là 1200đvt, lượng cầu của sản phẩm X tăng lên là 13 sp, vậy sản phẩm X thuộc hàng

- a Hàng xa xỉ
- b Hàng cấp thấp.
- c Hàng thiết yếu
- d Hàng thông thường.

45/ Khi giá của Y là 400đ/sp thì lượng cầu của X là 5000 sp, khi giá của Y tăng lên là 600 đ/sp thì lượng cầu của X tăng lên là 6000 sp, với các yếu tố khác không đổi, có thể kết luận X và Y là 2 sản phẩm:

- a Bổ sung nhau có $E_{xy} = 0,45$
- b Thay thế nhau có $E_{xy} = 0,45$
- c Thay thế nhau có $E_{xy} = 2,5$
- d Bổ sung nhau có $E_{xy} = 0,25$

46/ Nếu chính phủ đánh thuế trên mỗi đơn vị sản phẩm X là 3000 đồng làm cho giá cân bằng tăng từ 15000 đồng lên 16000 đồng, có thể kết luận sản phẩm X có cầu co giãn theo giá :

- a Tương đương với cung.
- b Nhiều hơn so với cung
- c Không co giãn.
- d Ít hơn so với cung.

47/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a Sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế như thế nào thuộc về kinh tế học chuẩn tắc.
- b Vấn đề lạm phát của nền kinh tế thuộc về kinh tế vĩ mô.
- c Trên thị trường, giá cả của hàng hóa là do người bán quyết định.
- d Hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên là phải sản xuất ra những sản phẩm sao cho thỏa mãn nhu cầu của xã hội và nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất.

48/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- a Nhà nước quản lý ngân sách.
- b Nhà nước quản lý các quỹ phúc lợi
- c Nhà nước tham gia quản lý kinh tế.
- d Các câu trên đều sai.

49/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a Sự khan hiếm.
- b Cung cầu.
- c Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
- d Chi phí cơ hội

50/ Qui luật nào sau đây quyết định dạng của đường giới hạn khả năng sản xuất ?

- a Qui luật cung
- b Qui luật cung - cầu
- c Qui luật năng suất biên giảm dần
- d Qui luật cầu

▣ Đáp án của đề thi:13

- | | | | | | | | |
|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| 1[1]b... | 2[1]a... | 3[1]c... | 4[1]c... | 5[1]d... | 6[1]a... | 7[1]c... | 8[1]d... |
| 9[1]b... | 10[1]d... | 11[1]c... | 12[1]c... | 13[1]c... | 14[1]d... | 15[1]b... | 16[1]b... |
| 17[1]a... | 18[1]c... | 19[1]b... | 20[1]a... | 21[1]a... | 22[1]a... | 23[1]d... | 24[1]b... |
| 25[1]b... | 26[1]d... | 27[1]b... | 28[1]b... | 29[1]c... | 30[1]a... | 31[1]c... | 32[1]c... |
| 33[1]b... | 34[1]a... | 35[1]d... | 36[1]d... | 37[1]c... | 38[1]c... | 39[1]a... | 40[1]b... |
| 41[1]c... | 42[1]d... | 43[1]d... | 44[1]a... | 45[1]b... | 46[1]b... | 47[1]c... | 48[1]c... |
| 49[1]b... | 50[1]c... | | | | | | |

ĐỀ 14

1/ Khi giá của Y tăng làm cho lượng cầu của X giảm trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Vậy 2 sản phẩm X và Y có mối quan hệ:

- a Độc lập với nhau.
- b Bổ sung cho nhau.
- c Thay thế cho nhau.
- d Các câu trên đều sai.

2/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là $E_d = -2$, khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

- a Tăng lên.
- b Giảm xuống
- c Không thay đổi
- d Các câu trên đều sai

3/ Đối với một đường cầu sản phẩm X dạng tuyến tính thì :

- a Độ co giãn cầu theo giá cả thay đổi, còn độ dốc thì không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.
- b Độ co giãn cầu theo giá cả không thay đổi còn độ dốc thì thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.
- c Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.
- d Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

4/ Nếu cầu của hàng hóa X là co giãn nhiều ($E_d > 1$), thì một sự thay đổi trong giá cả (P_x) sẽ làm

- a Không làm thay đổi tổng doanh thu của doanh nghiệp & tổng chi tiêu của người tiêu thụ.
- b Thay đổi tổng doanh thu của doanh nghiệp theo hướng cùng chiều.
- c Thay đổi tổng chi tiêu của người tiêu thụ theo hướng ngược chiều
- d Các câu kia đều sai.

5/ Giá của đường tăng và lượng đường mua bán giảm. Nguyên nhân gây ra hiện tượng này là do :

- a Mía năm nay bị mất mùa.
- b Y học khuyến cáo ăn nhiều đường có hại sức khỏe.
- c Thu nhập của dân chúng tăng lên
- d Các câu trên đều sai

6/ Chính phủ đánh thuế vào mặt hàng X là 3000đ / sp, làm cho giá của sản phẩm tăng từ 15000 đ /sp lên 18000 đ /sp. Vậy mặt hàng X có cầu co giãn

- a Co giãn hoàn toàn
- b ÍT
- c Nhiều
- d Hoàn toàn không co giãn

7/ Thị trường của sản phẩm Y có các hàm số cung cầu thị trường như sau: (S) $P = Q/20 + 10$, (D) $P = - Q/ 60 + 20$, tại điểm cân bằng có hệ số co giãn cung cầu theo giá là:

a $E_d = - 2,33$, $E_s = 7$

b $E_d = - 7$, $E_s = 2,33$

c $E_d = 7$, $E_s = - 2,33$

d Các câu trên đều sai

8/ Một sản phẩm có hàm số cầu thị trường và hàm số cung thị trường lần lượt $Q^D = -2P + 200$ và $Q^S = 2P - 40$. Nếu chính phủ tăng thuế là 10\$/sản phẩm, tổn thất vô ích (hay lượng tích đọng số mất hay thiệt hại mà xã hội phải chịu) do việc đánh thuế của chính phủ trên sản phẩm này là:

a $P = 40\$$

b $P = 70\$$

c $P = 60\$$

d $P = 50\$$

9/ Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:

a Độc quyền hoàn toàn

b Cạnh tranh hoàn toàn

c Cả a và b đều đúng

d Cả a và b đều sai

10/ Trong "mô hình đường cầu gãy" (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:

a Giảm giá

b Không thay đổi giá

c Không biết được

d Tăng giá

11/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

a Chỉ được xuất ngành, nhưng không được nhập ngành

b Hoàn toàn không thể nhập và xuất ngành

c Có sự tự do nhập và xuất ngành

d Chỉ được nhập ngành, nhưng không được xuất ngành

12/ Trong dài hạn, doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền sẽ sản xuất tại sản lượng có:

a $LMC = SMC = MR = LAC = SAC$

b Chi phí trung bình AC chưa là thấp nhất (cực tiểu)

c $MR = LMC = LAC$

d Chi phí trung bình AC là thấp nhất (cực tiểu)

13/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:

a Luôn thua lỗ

b Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ

c Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn)

d Luôn có lợi nhuận kinh tế

14/ Các doanh nghiệp độc quyền nhóm hợp tác công khai hình thành nên một tổ chức hoạt động theo phương thức của một doanh nghiệp

a Cạnh tranh độc quyền

b Độc quyền hoàn toàn

c Cạnh tranh hoàn toàn

d Cả 3 câu trên đều đúng

15/ Trên hệ trục 2 chiều thông thường, số lượng mặt hàng X biểu diễn ở trục hoành, số lượng mặt hàng Y biểu diễn ở trục tung. Khi giá mặt hàng X thay đổi, các yếu tố khác không đổi, đường giá cả-tiêu dùng là một đường dốc lên thì ta có thể kết luận độ co giãn của cầu theo giá của mặt hàng X là:

a Co giãn ít

b Co giãn một đơn vị

c Co giãn nhiều

d Chưa kết luận được

16/ Một người tiêu dùng dành một khoản tiền là 2000 \$ để mua hai sản phẩm X và Y, với $P_x = 200$ \$/sp và $P_y = 500$ \$/sp. Phương trình đường ngân sách có dạng:

a $Y = 4 - (2/5)X$

b $Y = 10 - 2,5X$

c $Y = 4 - 2,5 X$.

d $Y = 10 - (2/5)X$

17/ Một người dành một khoản thu nhập $I = 600$ ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với $P_x = 10$ ngàn đồng/sp; $P_y = 30$ ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích (hữu dụng) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng $TU(x,y) = 2xy$. Tại phương án tiêu dùng tối ưu, tổng hữu dụng là:

a $TU(x,y) = 1200$

b $TU(x,y) = 2400$

c $TU(x,y) = 300$

d $TU(x,y) = 600$

18/ Đường Engel của người tiêu dùng đối với một mặt hàng có thể được suy ra từ đường:

a Đường thu nhập-tiêu dùng

b Đường đẳng ích

c Đường ngân sách

d Đường giá cả-tiêu dùng

19/ X và Y là hai mặt hàng thay thế (nhưng không phải thay thế hoàn toàn). Người tiêu dùng chắc chắn sẽ mua hàng X khi:

a $P_x = P_y$

b $P_x < P_y$

c $P_x > P_y$

d Các câu trên đều sai

20/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

a Sử dụng hết số tiền mà mình có

b Đạt được mức hữu dụng tăng dần

c Đạt được mức hữu dụng như nhau

d Đạt được mức hữu dụng giảm dần

21/ Đối với sản phẩm cấp thấp, tác động thay thế và tác động thu nhập:

a Cùng chiều với nhau

b Có thể cùng chiều hay ngược chiều

c Ngược chiều nhau

d Các câu trên đều sai

22/ Hàm hữu dụng của một người tiêu thụ đối với 2 sản phẩm X và Y được cho như sau; $TU = X(Y - 1)$. Thu nhập của người tiêu thụ là 1.000.đ dùng để mua 2 sản phẩm này với đơn giá của X 10đ /sp, của Y là 10 đ /sp, tổng số hữu dụng tối đa là:

a 2425,50

b 2540,25

c 2450,25

d Không có câu nào đúng.

23/ Hai đường chi phí trung bình ngắn hạn (SAC) và chi phí trung bình dài hạn tiếp xúc với nhau tại sản lượng Q. Vậy tại Q:

a $SMC = LMC < SAC = LAC$

b $SMC = LMC > SAC = LAC$

c $SMC = LMC = SAC = LAC$

d Các trường hợp trên đều có thể

24/ Một xí nghiệp đang sử dụng kết hợp 100 giờ công lao động, đơn giá 1 USD/giờ và 50 giờ máy, đơn giá 2,4USD/giờ để sản xuất sản phẩm X. Hiện nay năng suất biên của lao động $MP_L = 3đvsp$ và năng suất biên của vốn $MP_K = 6đvsp$. Để tăng sản lượng mà không cần tăng chi phí thì xí nghiệp nên:

- a Giữ nguyên số lượng lao động và số lượng vốn nhưng phải cải tiến kỹ thuật
- b Giảm bớt số giờ máy để tăng thêm số giờ công lao động
- c Giảm bớt số lượng lao động để tăng thêm số lượng vốn
- d Cần có thêm thông tin để có thể trả lời

25/ Đường chi phí trung bình dài hạn LAC có dạng chữ U do:

- a Năng suất tăng dần theo qui mô, sau đó giảm dần theo qui mô
- b Năng suất giảm dần theo qui mô, sau đó tăng dần theo qui mô
- c Năng suất trung bình tăng dần
- d Lợi thế kinh tế của sản xuất qui mô lớn

26/ Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng $Q = \sqrt{L + 5K}$. Trong dài hạn, nếu chủ doanh nghiệp sử dụng các yếu tố đầu vào gấp đôi thì sản lượng Q sẽ:

- a Tăng lên đúng 2 lần
- b Chưa đủ thông tin để kết luận
- c Tăng lên ít hơn 2 lần
- d Tăng lên nhiều hơn 2 lần

27/ Cho hàm số sản xuất $Q = K^a \cdot L^{1-a}$. Phương trình biểu diễn tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của yếu tố vốn đối với lao động (thay thế K bằng L) là:

- a $|MRTS| = (1-a) \cdot (K/L)$
- b $|MRTS| = a \cdot (K/L)$
- c $|MRTS| = [(1-a)/a] \cdot (K/L)$
- d Không có câu nào đúng

28/ Độ dốc của đường đẳng phí là:

- a Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
- b Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất.
- c Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất.
- d Các câu trên đều sai

29/ Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:

- a MC min
- b AFC min
- c AVC min
- d Các câu trên sai

30/ Chi phí trung bình của hai sản phẩm là 20, chi phí biên của sản phẩm thứ ba là 14, vậy chi phí trung bình của ba sản phẩm là

- a 18,5
- b 18
- c 12,33
- d Các câu trên đều sai

31/ Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi các xí nghiệp gia nhập hoặc rời bỏ ngành sẽ dẫn đến tác động

- a Giá cả sản phẩm trên thị trường thay đổi
- b Chi phí sản xuất của xí nghiệp sẽ thay đổi
- c Cả a và b đều sai
- d Cả a và b đều đúng

32/ Trên thị trường của sản phẩm X có 100 người mua và 50 người bán, hàm số cầu của mỗi người mua là như nhau có dạng: $P = -q/2 + 20$, những người bán có hàm tổng chi phí như nhau: $TC = q^2 + 2q + 40$. Giá cả cân bằng trên thị trường:

- a 7,2
- b 18
- c 16,4
- d Các câu trên đều sai.

33/ Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 200 doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có hàm chi phí sản xuất ngắn hạn: $TC = 10q^2 + 10q + 450$. Vậy hàm cung ngắn hạn của thị trường:

- a $P = (Q/10) + 10$
- b $Q = 100P - 10$
- c $P = 2000 + 4.000Q$
- d Không có câu nào đúng

34/ Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:

- a Thặng dư sản xuất bằng 0
- b Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau.
- c Lợi nhuận kinh tế bằng 0.
- d Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận

35/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a $Q = 12$ và $Q = 14$
- b $Q = 10$ và $Q = 12$
- c $Q = 10$ và $Q = 14$
- d Không có câu nào đúng

36/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Nếu giá trên thị trường là 16đ/sp, tổng lợi nhuận tối đa là

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a 88
- b 120
- c 170
- d Các câu trên đều sai

37/ Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn co giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:

- a Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng
- b Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.
- c Cả a và b đều đúng
- d Cả a và b đều sai

38/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận tăng, cho biết:

- a Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.
- b Doanh thu biên bằng chi phí biên.
- c Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.
- d Các câu trên đều sai.

39/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/6 + 30Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -Q/4 + 280$, nếu chính phủ đánh thuế lợi tức 10.000đ, lợi nhuận còn lại của xí nghiệp là

ĐỀ 15

1/ Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:

- a** Đốc xuống dưới **b** Đốc lên trên **c** Thẳng đứng **d** Nằm ngang

2/ Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi các xí nghiệp gia nhập hoặc rời bỏ ngành sẽ dẫn đến tác động

- a** Giá cả sản phẩm trên thị trường thay đổi **c** Cả a và b đều sai
b Chi phí sản xuất của xí nghiệp sẽ thay đổi **d** Cả a và b đều đúng

3/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí: $TC = Q^2 + 300Q + 100.000$, Nếu giá thị trường là 1100 thì thặng dư sản xuất của doanh nghiệp:

- a** 320.000 **c** 400.000
b 160.000 **d** Các câu trên đều sai.

4/ Tìm câu không đúng trong các câu sau đây:

- a** Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của xí nghiệp cạnh tranh hoàn toàn tại đó $MC = P$
b Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, xí nghiệp có thể thay đổi giá cả
c Tổng doanh thu của xí nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là một đường thẳng xuất phát từ gốc tọa độ
d Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn các xí nghiệp không có lợi nhuận kinh tế

5/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

- a** 16 **b** 64 **c** 32 **d** 8

6/ Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:

- a** Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $MR = MC$ **c** Ngừng sản xuất.
b Sản xuất ở mức sản lượng tại đó: $P = MC$ **d** Các câu trên đều có thể xảy ra

7/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 100$, mức sản lượng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp:

- a** 110 **b** 100 **c** 10 **d** 8

8/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Nếu giá trên thị trường là 16đ/sp, tổng lợi nhuận tối đa là

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a** 170
b 120

- c** 88
d Các câu trên đều sai

9/ Giả sử một người tiêu dùng chi hết thu nhập để mua hai hàng hoá X và Y. Nếu giá của X thay đổi, trong khi giá của Y và thu nhập không thay đổi thì đường giá cả-tiêu dùng phản ánh:

- a** Các cách phối hợp giữa X và Y mang lại lợi ích cao nhất ứng với mỗi mức giá của X.
b Mọi quan hệ giữa giá mặt hàng X với lượng tiêu dùng mặt hàng Y.
c Mọi quan hệ giữa giá mặt hàng Y với lượng tiêu dùng mặt hàng X.
d Các cách phối hợp giữa X và Y mang lại lợi ích cao nhất ứng với mỗi số lượng của X.

10/ Đường biểu diễn các phối hợp khác nhau về số lượng của hai sản phẩm cùng đem lại cho một mức lợi ích như nhau cho người tiêu dùng được gọi là:

- a** Đường ngân sách
b Đường đẳng ích
c Đường cầu
d Đường đẳng lượng

11/ Một người dành một khoản thu nhập $I = 600$ ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với $P_x = 10$ ngàn đồng/sp; $P_y = 30$ ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích (hữu dụng) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng $TU(x,y) = 2xy$. Tại phương án tiêu dùng tối ưu, tổng hữu dụng là:

- a** $TU(x,y) = 600$
b $TU(x,y) = 1200$
c $TU(x,y) = 2400$
d $TU(x,y) = 300$

12/ X và Y là hai mặt hàng thay thế hoàn toàn và tỷ lệ thay thế biên $MRS_{xy} = -\Delta Y/\Delta X = -2$. Nếu $P_x = 3P_y$ thì rổ hàng người tiêu dùng mua:

- a** Có cả X và Y
b Chỉ có hàng X
c Chỉ có hàng Y
d Các câu trên đều sai.

13/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

- a** Sử dụng hết số tiền mà mình có
b Đạt được mức hữu dụng như nhau
c Đạt được mức hữu dụng tăng dần
d Đạt được mức hữu dụng giảm dần

14/ Hai đường nào sau đây có đặc điểm giống nhau:

- a** Đường ngân sách và đường cầu
b Đường đẳng ích và đường đẳng lượng
c Đường ngân sách và đường đẳng phí
d b và c đều đúng

15/ Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y (MRS_{xy}) thể hiện:

- a** Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng hữu dụng không đổi
b Tỷ giá giữa 2 sản phẩm
c Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường
d Độ dốc của đường ngân sách

16/ Một người tiêu thụ dành một số tiền nhất định để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y. Nếu X là loại hàng xa xỉ thì khi giá của X tăng lên và các yếu tố khác không đổi thì lượng hàng hóa của Y được mua sẽ:

- a** Không thay đổi
b Giảm
c Tăng
d Không xác định được.

17/ Hiện nay chiến lược cạnh tranh chủ yếu của các xí nghiệp độc quyền nhóm là:

- a** Cạnh tranh về sản lượng
b Cạnh tranh về giá cả
c Cạnh tranh về quảng cáo và các dịch vụ hậu mãi
d Các câu trên đều sai

18/ Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

- a** Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải
b Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá
c Là đường cầu của toàn bộ thị trường
d Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng

19/ Trong "mô hình đường cầu gãy" (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:

- a** Giảm giá
b Không biết được
c Không thay đổi giá
d Tăng giá

20/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:

- a** Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn)
b Luôn có lợi nhuận kinh tế
c Luôn thua lỗ
d Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ

21/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

- a** Chỉ được nhập ngành, nhưng không được xuất ngành
b Chỉ được xuất ngành, nhưng không được nhập ngành
c Có sự tự do nhập và xuất ngành
d Hoàn toàn không thể nhập và xuất ngành

22/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a** Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
b Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
c Cả hai câu đều sai
d Cả hai câu đều đúng

23/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2 + 60Q + 15.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -2Q + 180$. Mức giá bán để đạt được lợi nhuận tối đa:

- c** $P = -Q/2 + 40$ **d** Các câu trên đều sai
- 42/** Trường hợp nào sau đây làm đường cầu của thép dịch chuyển về bên trái:
a Chính phủ tăng thuế vào mặt hàng thép. **c** Giá thép tăng mạnh
b Thu nhập của công chúng tăng. **d** Không có câu nào đúng.
- 43/** Phát biểu nào sau đây không đúng:
a Khi sản lượng tăng thì chi phí cố định trung bình giảm dần
b Khi chi phí trung bình tăng dần thì chi phí biên cũng tăng dần
c Khi chi phí trung bình giảm dần thì chi phí biên cũng giảm dần
d Khi chi phí biên giảm dần thì chi phí trung bình cũng giảm dần
- 44/** Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng: $Q = 2K(L - 2)$, trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng $P_K = 600$, $P_L = 300$. Nếu tổng sản lượng của xí nghiệp là 784 sản phẩm, vậy chi phí thấp nhất để thực hiện sản lượng trên là:
a 14.700 **c** 17.400
b 15.000 **d** Các câu trên đều sai
- 45/** Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:
a MC min **b** AVC min **c** AFC min **d** Các câu trên sai
- 46/** Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng $Q = \sqrt{L + 5K}$. Trong dài hạn, nếu chủ doanh nghiệp sử dụng các yếu tố đầu vào gấp đôi thì sản lượng Q sẽ:
a Tăng lên ít hơn 2 lần **c** Tăng lên đúng 2 lần
b Chưa đủ thông tin để kết luận **d** Tăng lên nhiều hơn 2 lần
- 47/** Độ dốc của đường đẳng phí phản ánh :
a Chi phí cơ hội của việc mua thêm một đơn vị đầu vào với mức tổng chi phí và giá cả của các đầu vào đã cho
b Năng suất biên giảm dần
c Tập hợp tất cả các kết hợp giữa vốn và lao động mà doanh nghiệp có thể mua với mức tổng chi phí và giá cả của các đầu vào đã cho
d Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của hai đầu vào
- 48/** Cho hàm sản xuất $Q = \sqrt{K.L}$. Đây là hàm sản xuất có:
a Năng suất giảm dần theo qui mô **c** Năng suất tăng dần theo qui mô
b Năng suất không đổi theo qui mô **d** Không thể xác định được
- 49/** Chi phí trung bình của hai sản phẩm là 20, chi phí biên của sản phẩm thứ ba là 14, vậy chi phí trung bình của ba sản phẩm là
a 18 **c** 12,33
b 18,5 **d** Các câu trên đều sai
- 50/** Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:
a Thời gian ngắn hơn 1 năm. **c** Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất.
b Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi. **d** Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng.

▣ **Đáp án của đề thi:15**

- | | | | | | | | |
|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| 1[1]d... | 2[1]d... | 3[1]b... | 4[1]b... | 5[1]a... | 6[1]d... | 7[1]c... | 8[1]c... |
| 9[1]a... | 10[1]b... | 11[1]a... | 12[1]c... | 13[1]b... | 14[1]d... | 15[1]a... | 16[1]c... |
| 17[1]c... | 18[1]a... | 19[1]a... | 20[1]d... | 21[1]c... | 22[1]d... | 23[1]a... | 24[1]c... |
| 25[1]c... | 26[1]d... | 27[1]a... | 28[1]c... | 29[1]b... | 30[1]d... | 31[1]b... | 32[1]b... |
| 33[1]d... | 34[1]b... | 35[1]d... | 36[1]a... | 37[1]b... | 38[1]c... | 39[1]c... | 40[1]c... |
| 41[1]b... | 42[1]d... | 43[1]c... | 44[1]c... | 45[1]d... | 46[1]a... | 47[1]a... | 48[1]b... |
| 49[1]a... | 50[1]d... | | | | | | |

ĐỀ 16

1/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về

- a** Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- b** Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc
- c** Kinh tế vi mô, thực chứng
- d** Kinh tế vĩ mô, thực chứng

2/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- a** Nhà nước quản lí ngân sách.
- b** Nhà nước tham gia quản lí kinh tế.
- c** Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi
- d** Các câu trên đều sai.

3/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a** Chi phí cơ hội
- b** Sự khan hiếm.
- c** Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
- d** Cung cầu.

4/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản :sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

- a** Nguồn cung của nền kinh tế.
- b** Tài nguyên có giới hạn.
- c** Nhu cầu của xã hội
- d** Đặc điểm tự nhiên

5/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền, cạnh tranh với nhau bằng việc:

- a** Bán ra các sản phẩm riêng biệt, nhưng có thể thay thế nhau
- b** Bán ra các sản phẩm có thể thay thế nhau một cách hoàn toàn
- c** Bán ra sản phẩm hoàn toàn không có sản phẩm khác thay thế được
- d** Cả ba câu đều sai

6/ Các doanh nghiệp độc quyền nhóm hợp tác công khai hình thành nên một tổ chức hoạt động theo phương thức của một doanh nghiệp

- a** Cạnh tranh hoàn toàn
- b** Độc quyền hoàn toàn
- c** Cạnh tranh độc quyền
- d** Cả 3 câu trên đều đúng

7/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, tại điểm cân bằng dài hạn có:

- a** Mỗi doanh nghiệp đều tối đa hóa lợi nhuận nhưng chỉ hòa vốn.
- b** Sẽ không có thêm sự nhập ngành hoặc xuất ngành nào nữa
- c** Đường cầu mỗi doanh nghiệp là tiếp tuyến đường AC của nó ở mức sản lượng mà tại đó có $MR=MC$

- d** Cả ba câu đều đúng
- 8/** Trong lý thuyết trò chơi, khi một trong các doanh nghiệp độc quyền nhóm tham gia thị trường, âm thầm gia tăng sản lượng để đạt lợi nhuận cao hơn sẽ dẫn đến
- a** Giá sản phẩm sẽ giảm **c** Các doanh nghiệp khác sẽ gia tăng sản lượng
b Lợi nhuận của các doanh nghiệp sẽ giảm **d** Cả 3 câu trên đều đúng.
- 9/** Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:
- a** Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
b Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
c Cả hai câu đều sai **d** Cả hai câu đều đúng
- 10/** Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:
- a** Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng **c** Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá
b Là đường cầu của toàn bộ thị trường **d** Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải
- 11/** X và Y là hai mặt hàng thay thế (nhưng không phải thay thế hoàn toàn). Người tiêu dùng chắc chắn sẽ mua hàng X khi:
- a** $P_X = P_Y$ **c** $P_X < P_Y$
b $P_X > P_Y$ **d** Các câu trên đều sai
- 12/** Nếu một người tiêu dùng dành toàn bộ thu nhập của mình để mua hai sản phẩm X và Y thì khi giá của X giảm, số lượng hàng Y được mua sẽ :
- a** Không thay đổi **b** Nhiều hơn
c Ít hơn
d Một trong 3 trường hợp kia, tùy thuộc vào độ co giãn của cầu theo giá của mặt hàng X.
- 13/** Đường tiêu thụ giá cả là đường biểu thị mối quan hệ giữa:
- a** Giá của sản phẩm này và lượng của sản phẩm bổ sung cho nó.
b Thu nhập và số lượng sản phẩm được mua.
c Giá sản phẩm và thu nhập của người tiêu thụ.
d Giá sản phẩm và số lượng sản phẩm được mua.
- 14/** Trên hệ trục 2 chiều thông thường, số lượng mặt hàng X biểu diễn ở trục hoành, số lượng mặt hàng Y biểu diễn ở trục tung. Khi giá mặt hàng X thay đổi, các yếu tố khác không đổi, đường giá cả-tiêu dùng là một đường dốc lên thì ta có thể kết luận độ co giãn của cầu theo giá của mặt hàng X là:
- a** Chưa kết luận được **c** Co giãn ít
b Co giãn một đơn vị **d** Co giãn nhiều
- 15/** Hàm hữu dụng của một người tiêu thụ đối với 2 sản phẩm X và Y được cho như sau; $TU = X(Y - 1)$. Thu nhập của người tiêu thụ là 1.000.đ dùng để mua 2 sản phẩm này với đơn giá của X 10đ /sp, của Y là 10 đ /sp, tổng số hữu dụng tối đa là:
- a** 2425,50 **c** 2450,25
b 2540,25 **d** Không có câu nào đúng.
- 16/** Trong giới hạn ngân sách và sở thích, để tối đa hóa hữu dụng người tiêu thụ mua số lượng sản phẩm theo nguyên tắc:
- a** Hữu dụng biên trên mỗi đơn vị tiền của các sản phẩm phải bằng nhau.
b Số tiền chi tiêu cho các sản phẩm phải bằng nhau.
c Hữu dụng biên của các sản phẩm phải bằng nhau.
d Ưu tiên mua các sản phẩm có mức giá rẻ hơn.
- 17/** Một người tiêu dùng dành một khoản tiền là 2000 \$ để mua hai sản phẩm X và Y, với $P_X = 200$ \$/sp và $P_Y = 500$ \$/sp. Phương trình đường ngân sách có dạng:
- a** $Y = 4 - (2/5)X$ **b** $Y = 10 - (2/5)X$ **c** $Y = 10 - 2,5X$ **d** $Y = 4 - 2,5 X$.
- 18/** Một người tiêu thụ có thu nhập là 1.000.000 chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá tương ứng là 25.000 và 20.000., tỷ lệ thay thế biên của 2 sản phẩm X và Y luôn luôn bằng 1. Vậy phương án tiêu dùng tối ưu là
- a** 50 X và 0 Y **c** 20 X và 25 Y
b 0 X và 50 Y **d** Các câu trên đều sai
- 19/** Phát biểu nào sau đây không đúng:
- a** Khi chi phí biên giảm dần thì chi phí trung bình cũng giảm dần
b Khi sản lượng tăng thì chi phí cố định trung bình giảm dần
c Khi chi phí trung bình tăng dần thì chi phí biên cũng tăng dần
d Khi chi phí trung bình giảm dần thì chi phí biên cũng giảm dần
- 20/** Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:
- a** MC min **b** AVC min **c** AFC min **d** Các câu trên sai
- 21/** Một xí nghiệp sử dụng hai yếu tố sản xuất vốn (K), lao động (L), để sản xuất một loại sản phẩm X, phối hợp tối ưu của hai yếu tố sản xuất phải thỏa mãn :
- a** $MP_K / P_L = MP_L / P_K$ **c** $K = L$
b $MP_K / P_K = MP_L / P_L$ **d** $MP_K = MP_L$
- 22/** Hai đường chi phí trung bình ngắn hạn (SAC) và chi phí trung bình dài hạn tiếp xúc với nhau tại sản lượng Q. Vậy tại Q:
- a** $SMC = LMC = SAC = LAC$ **c** $SMC = LMC > SAC = LAC$
b $SMC = LMC < SAC = LAC$ **d** Các trường hợp trên đều có thể
- 23/** Đường chi phí trung bình ngắn hạn SAC có dạng chữ U do:
- a** Năng suất tăng dần theo qui mô, sau đó giảm dần theo qui mô
b Lợi thế kinh tế của sản xuất qui mô lớn
c Ảnh hưởng của qui luật năng suất biên giảm dần

d Năng suất trung bình tăng dần

24/ Cho hàm số sản xuất $Q = K^a \cdot L^{1-a}$. Phương trình biểu diễn tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của yếu tố vốn đối với lao động (thay thế K bằng L) là:

a $|MRTS| = [(1-a)/a]^* (K/L)$

b $|MRTS| = a^* (K/L)$

c $|MRTS| = (1-a)^* (K/L)$

d Không có câu nào đúng

25/ Cho hàm sản xuất $Q = \sqrt{K \cdot L}$. Đây là hàm sản xuất có:

a Năng suất không đổi theo qui mô

b Năng suất tăng dần theo qui mô

c Năng suất giảm dần theo qui mô

d Không thể xác định được

26/ Cùng một số vốn đầu tư, nhà đầu tư dự kiến lợi nhuận kế toán của 3 phương án A,B,C, lần lượt là 100 triệu, 50 triệu, 20 triệu, nếu phương án B được lựa chọn thì lợi nhuận kinh tế đạt được là:

a -50 triệu

b 50 triệu

c 100 triệu

d Các câu trên đều sai.

27/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí: $TC = Q^2/10 + 400Q + 3.000.000$, hàm số cầu thị trường có dạng: $P = -Q/20 + 2200$. Nếu chính phủ đánh thuế là 150đ/sp thì lợi nhuận tối đa của doanh nghiệp này đạt được là:

a 2.400.000

b 1.537.500

c 2.362.500

d Các câu trên đều sai.

28/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

a Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn tại đó $P = MC$

b Hệ số góc của đường doanh thu biên gấp đôi hệ số góc của đường cầu

c Đường tổng doanh thu của độc quyền hoàn toàn là một hàm bậc 2

d Chính phủ đánh thuế lợi tức đối với doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn sẽ làm cho giá và sản lượng không đổi

29/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ quy định giá trần sẽ có lợi cho

a Người tiêu dùng và chính phủ

b Người tiêu dùng

c Người tiêu dùng và doanh nghiệp

d Chính phủ

30/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận nằm ở phần đường cầu

a Co giãn đơn vị

b Co giãn ít

c Không co giãn

d Co giãn nhiều

31/ Khi chính phủ đánh thuế.....vào doanh nghiệp độc quyền thì người tiêu dùng sẽ trả một mức giá.....

a Theo sản lượng.....không đổi

c Theo sản lượng.....thấp hơn

b Khoáncao hơn.

d Các câu trên đều sai.

32/ Một xí nghiệp độc quyền hoàn toàn tối đa hóa lợi nhuận ở mức giá là 20, có hệ số co giãn cầu theo giá là -2, vậy mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại đó có MC:

a 20

b 40

c 10

d Các câu trên đều sai

33/ Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, sản lượng và quy mô sản xuất của doanh nghiệp phụ thuộc vào:

a Nhu cầu thị trường của người tiêu thụ.

c Cả a và b đều sai.

b Điều kiện sản xuất của doanh nghiệp.

d Cả a và b đều đúng

34/ Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, xí nghiệp có thể thiết lập quy mô sản xuất:

a Quy mô sản xuất tối ưu

c Lớn hơn quy mô sản xuất tối ưu

b Nhỏ hơn quy mô sản xuất tối ưu

d Các trường hợp trên đều có thể xảy ra

35/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn: $LTC = Q^2 + 64$, mức giá cân bằng dài hạn:

a 8

b 16

c 64

d 32

36/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận bị giảm, cho biết:

a Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.

c Doanh thu biên bằng chi phí biên.

b Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.

d Các câu trên đều sai.

37/ Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 200 doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có hàm chi phí sản xuất ngắn hạn: $TC = 10q^2 + 10q + 450$. Vậy hàm cung ngắn hạn của thị trường:

a $P = (Q/10) + 10$

c $Q = 100P - 10$

b $P = 2000 + 4.000Q$

d Không có câu nào đúng

38/ Tìm câu không đúng trong các câu sau đây:

a Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn, xí nghiệp có thể thay đổi giá cả

b Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn các xí nghiệp không có lợi nhuận kinh tế

c Tổng doanh thu của xí nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là một đường thẳng xuất phát từ gốc tọa độ

d Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của xí nghiệp cạnh tranh hoàn toàn tại đó $MC = P$

39/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí $TC = 10Q^2 + 10Q + 450$, nếu giá trên thị trường là 210đ/sp. tổng lợi nhuận tối đa là

a 1000

b 550

c 1550

d Các câu trên đều sai.

40/ Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là:

a Là nhánh bên phải của đường SMC.

c Phần đường SMC từ AC min trở lên.

b Phần đường SMC từ AVC min trở lên.

d Các câu trên đều sai.

41/ Trên thị trường của sản phẩm X có 100 người mua và 50 người bán, hàm số cầu của mỗi người mua là như nhau có dạng: $P = -q/2 + 20$, những người bán có hàm tổng chi phí như nhau: $TC = q^2 + 2q + 40$. Giá cả cân bằng trên thị trường:

a 16,4

b 18

c 7,2

d Các câu trên đều sai.

42/ Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi các xí nghiệp gia nhập hoặc rời bỏ ngành sẽ dẫn đến tác động

a Giá cả sản phẩm trên thị trường thay đổi

b Chi phí sản xuất của xí nghiệp sẽ thay đổi

- c** Cả a và b đều sai **d** Cả a và b đều đúng
- 43/ Nếu ti vi SONY giảm giá 10%, các yếu tố khác không đổi. Lượng cầu ti vi JVC giảm 20% thì độ co giãn chéo của cầu theo giá là :
- a** - 1,5 **b** 0,75 **c** 2 **d** 3
- 44/ Nếu cầu của hàng hóa X là co giãn nhiều ($E_d > 1$), thì một sự thay đổi trong giá cả (P_x) sẽ làm
- a** Thay đổi tổng chi tiêu của người tiêu thụ theo hướng ngược chiều
b Thay đổi tổng doanh thu của doanh nghiệp theo hướng cùng chiều.
c Không làm thay đổi tổng doanh thu của doanh nghiệp & tổng chi tiêu của người tiêu thụ.
d Các câu kia đều sai.
- 45/ Khi giá của Y là 400đ/sp thì lượng cầu của X là 5000 sp, khi giá của Y tăng lên là 600 đ/sp thì lượng cầu của X tăng lên là 6000 sp, với các yếu tố khác không đổi, có thể kết luận X và Y là 2 sản phẩm:
- a** Thay thế nhau có $E_{xy} = 0,45$ **c** Bổ sung nhau có $E_{xy} = 0,45$
b Bổ sung nhau có $E_{xy} = 0,25$ **d** Thay thế nhau có $E_{xy} = 2,5$
- 46/ Cầu của sản phẩm X là hoàn toàn không co giãn. Khi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật làm cho đường cung dịch chuyển. Vậy tại điểm cân bằng mới có E_s
- a** Bằng với E_s tại điểm cân bằng cũ. **c** Nhỏ hơn E_s tại điểm cân bằng cũ.
b Lớn hơn E_s tại điểm cân bằng cũ **d** Bằng với E_d
- 47/ Đối với một đường cầu sản phẩm X dạng tuyến tính thì :
- a** Độ co giãn cầu theo giá cả thay đổi, còn độ dốc thì không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.
b Độ co giãn cầu theo giá cả không thay đổi còn độ dốc thì thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.
c Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.
d Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.
- 48/ Hàm số cung sản phẩm Y dạng tuyến tính nào dưới đây theo bạn là thích hợp nhất :
- a** $P_y = -10 + 2Q_y$ **c** $P_y = 2Q_y$
b $P_y = 10 + 2Q_y$ **d** Các hàm số kia đều không thích hợp.
- 49/ Câu phát biểu nào sau đây không đúng:
- a** Hệ số co giãn cầu theo giá ở các điểm khác nhau trên đường cầu thì khác nhau.
b Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các yếu tố như là sở thích, thị hiếu của người tiêu thụ, tính chất thay thế của sản phẩm.
c Trong phần đường cầu co giãn nhiều, giá cả và doanh thu đồng biến
d Đối với sản phẩm có cầu hoàn toàn không co giãn thì người tiêu dùng sẽ gánh chịu toàn bộ tiền thuế đánh vào sản phẩm.
- 50/ Trường hợp nào sau đây làm cho đường cung xe gắn máy dịch chuyển sang trái:
- a** Giá xăng tăng. **c** Giá xe gắn máy tăng.
b Thu nhập của người tiêu dùng tăng. **d** Không có câu nào đúng.

▪ Đáp án của đề thi:16

- | | | | | | | | |
|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| 1[1]b... | 2[1]b... | 3[1]d... | 4[1]b... | 5[1]a... | 6[1]b... | 7[1]d... | 8[1]d... |
| 9[1]d... | 10[1]d... | 11[1]d... | 12[1]d... | 13[1]d... | 14[1]c... | 15[1]c... | 16[1]a... |
| 17[1]a... | 18[1]b... | 19[1]d... | 20[1]d... | 21[1]c... | 22[1]d... | 23[1]c... | 24[1]a... |
| 25[1]a... | 26[1]a... | 27[1]b... | 28[1]a... | 29[1]b... | 30[1]d... | 31[1]d... | 32[1]c... |
| 33[1]d... | 34[1]d... | 35[1]b... | 36[1]a... | 37[1]a... | 38[1]a... | 39[1]b... | 40[1]b... |
| 41[1]b... | 42[1]d... | 43[1]c... | 44[1]a... | 45[1]a... | 46[1]c... | 47[1]a... | 48[1]b... |
| 49[1]c... | 50[1]d... | | | | | | |